



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC
VIETRANSTIMEX**

80 – 82 Bạch Đằng, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel : 0236 – 3822057 / 3840399 Fax : 0236 – 3822478
www.vietranstimex.com.vn hrd@vietranstimex.com.vn

Số : 126 /2018/CV-HCNS

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- | | |
|--|---|
| 1. Công ty | CÔNG TY CP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC
VIETRANSTIMEX |
| 2. Mã chứng khoán | VTX |
| 3. Trụ sở chính | 80 – 82 Bạch Đằng, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP
Đà Nẵng |
| 4. Điện thoại | 0236 – 3840399 Fax: 0236 – 3822478 |
| 5. Người công bố thông tin | Ông Võ Duy Nghi , Tổng giám đốc, người đại diện
theo pháp luật. |
| 6. Loại thông tin công bố | <input type="checkbox"/> 24 giờ <input type="checkbox"/> 72 giờ <input type="checkbox"/> Yêu cầu
<input type="checkbox"/> Bất thường <input checked="" type="checkbox"/> Định kỳ |
| 7. Nội dung thông tin công bố | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
Vietranstimex công bố thông tin về Báo cáo thường
niên năm 2017.
(Nội dung công bố gửi kèm công bố thông tin này) |
| 8. Địa chỉ website của công ty
đăng tải công bố thông tin | www.vietranstimex.com.vn |

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HCNS;
- Website Công ty

BM-01-014



TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Duy Nghi

WE WHEEL **THE INDUSTRIES**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017





ĐỒNG HÀNH CÙNG
NGÀNH CÔNG NGHIỆP

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

17

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

33

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

45

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

51

TÌNH HÌNH
QUẢN TRỊ CÔNG TY

61

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

03	Thông tin khái quát
05	Các giải thưởng tiêu biểu
07	Quá trình hình thành và phát triển
09	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
11	Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
13	Định hướng phát triển
15	Các yếu tố rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX

Tên tiếng anh	: Vietranstimex Multimodal Transport Holding Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/11/2016.
Vốn điều lệ	: 209.723.210.000 đồng.
Vốn chủ sở hữu	: 261.003.874.849 đồng.
Địa chỉ	: 80 – 82 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Số điện thoại	: (0236) 382 2057
Số fax	: (0236) 382 2478
Website	: www.vietranstimex.com.vn
Mã cổ phiếu	: VTX




VIETRANSTIMEX



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Dự án tiêu biểu của Vietranstimex được hiệp hội Logistics toàn cầu (GPLN) ghi nhận

Tin bài về công trình vận chuyển máy biến áp chính của dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Tỉnh Hậu Giang của Vietranstimex đã rất vinh dự được đăng ngay trên trang nhất của tạp chí Mạng lưới logistics hàng dự án toàn cầu (GPLN) số #59 phát hành cho tháng 9 và tháng 10 năm 2017. Đây thực sự là niềm vinh dự lớn của toàn thể người lao động Công ty trong một năm 2017 đáng nhớ này, góp phần giới thiệu hình ảnh của Vietranstimex đến các đối tác và khách hàng trên toàn thế giới.



Vietranstimex Delivers Biggest Transformer Yet

The first main transformer of Sông Hậu 1 (water power plant) has been successfully transported and delivered at job-site in Hoa Giang Province, Vietnam by Vietranstimex. The transformer weighing 137 tons and measuring 17.7M x 4.5 x 5.1M. It was hauled by the multiaxle transporter "built from the 130 40' High-cube trailer units and 40' containers" during the period. Vietranstimex also completed delivery of other main 0.6MW substation working on-site. They build (weight) 10 main substation: 10.57 x 6.4 x 7.10 (weight) six main substation (weight) 40' High-cube trailer: 41 x 27.0 x 3.00 (weight).

Europacific Drills Another One

Europacific Logistics of Mexico once again proved that it is one of the most experienced specialists in performing complex transport missions between the United States and the European Union. In one of its recent assignments, Europacific Logistics worked together with Aerials of USA to transport 190-ton pipe from South America to Europe and continued its journey for another 1,200 kilometers leading to the Netherlands.

Removal of Crashed F-18

The Logistics of Bahrain has demonstrated with the removal of an F-18 crash site. It was a 14-year-old aircraft that was involved in a fatal accident on August 1, 2010. The aircraft was a Lockheed Martin F-16C/D. The aircraft was a 14-year-old aircraft that was involved in a fatal accident on August 1, 2010. The aircraft was a Lockheed Martin F-16C/D. The aircraft was a 14-year-old aircraft that was involved in a fatal accident on August 1, 2010.

INNOVATIVE THIS ISSUE	
Green's Power in Falls City	4
MPG Awarded Movement	8
FOX Brazil Travel Project	9
Featured Members	12-15
Universal Transport Moves	15
Innovated by SAL	16

Xếp hạng thứ 34 Bảng xếp hạng Top 50 Công ty vận tải hàng nặng thế giới năm 2017

Vietranstimex đã có một bước tiến nhảy vọt khi vươn từ vị trí 43 lên vị trí thứ 34 trên bảng xếp hạng Top 50 Công ty bốc xếp, vận tải hàng nặng hàng đầu thế giới năm 2017 (ICT50 2017). Đây là một niềm vinh hạnh lớn lao, thể hiện cho sự nỗ lực, thành quả của Vietranstimex khi luôn có mặt trong Top 50 của bảng xếp hạng trong 5 năm liên tiếp kể từ 2011. Kết quả này là một phần thưởng xứng đáng ghi nhận những nỗ lực không biết mệt mỏi của toàn thể người lao động Công ty cũng như Ban lãnh đạo trong việc nghiên cứu, đưa ra các phương án bảo dưỡng phương tiện thiết bị một cách khoa học, đồng thời lựa chọn những giải pháp đầu tư và nâng cấp phương tiện, cơ sở hạ tầng hỗ trợ lĩnh vực xếp dỡ, vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng một cách hiệu quả nhất nhằm đảm bảo luôn đủ năng lực cung cấp các dịch vụ tốt, có giá thành hợp lý và có thể cạnh tranh với các đối thủ cùng lĩnh vực trong khu vực và trên thế giới.



ICT50 2017

(2,692 people), and 8.9% or 262 depots. Outside the top ten, among the most notable increases was posted by Maxim Crane Works, up to 15th place from 31, following its acquisitions of AmQuip and Essex. Burkhalter entered the top 50 by moving up an impressive 21 places from 67 to 46. Another notable increase was posted by Vietranstimex, up nine places from 43 to 34. There are eleven new entries for 2017, five of them in the top 50. Highest are a crop



2017 RANK	2016 RANK	COMPANY	COUNTRY OF HQ	DEPOTS	AREA OF OPERATION	EMPLOYEES
1	2	ALE	United Kingdom	40	Worldwide	1,865
2	1	Mannroet	Netherlands	90	Worldwide	5,000
3	3	Sarens	Belgium	10	Worldwide	4,195
4	4	Fanrol	Italy	90	Worldwide	630
5	5	Landstar	USA	1,400	International	1,200
6	6	ATS Specialized	USA	16	National	1,321
7	8	Challenger Motor Freight	Canada	5	International	2,200
8	7	All Erection & Crane Rental	USA	37	International	1,500
9	9	Bennett Motor Express	USA	130	International	300
10	10	Barnhart	USA	45	Continental	1,200
11	12	Bigge Crane and Rigging	USA	17	International	932
12	11	Daseke (Lone Star Transportation)	USA	47	International	2,949
13	13	Al Jaber Heavy Lift & Transport	Abu Dhabi, UAE	8	Worldwide	850
14	14	ITC Logistics India	India	12	Continental	2,639
15	31	Maxim Crane Works	USA	47	National	1,450
16	17	Daep South Crane & Rigging	USA	6	International	600
17	18	Big Move	Europe	13	Europe	1,230
18	15	Emmert International	USA	3	International	95
19	21	Entrec	Canada	16	Canada and USA	550
20	23	Transport Bellemare International	Canada	7	International	675
21	19	NCSG Crane and Heavy Haul	Canada	26	Western North America	1,000
22	n/a	Sterrett Crane & Rigging	USA	7	National	62
23	n/a	Combined Transport	USA	1	International	578
24	n/a	Daily Express	USA	8	International	148
25	20	Heavy Transport Inc (Bragg Companies)	USA	9	National	200
26	n/a	MSA Delivery Services	USA	6	International	75
27	22	Sankyu	Japan	10	Japan and Asia	300
28	34	Harsco Heavy Lifting and Project Transportation	Turkey	5	Turkey, CIS and Middle East	400
29	33	Tridatossa	Mexico	6	Mexico, South USA, Central America	263
30	27	Edwards Moving & Rigging	USA	6	International	125
31	25	Lampson International	USA	9	Worldwide	300
32	28	Tutt Bryant Group	Australia	8	National	550
33	30	Transportes Montelo	Colombia	9	South America	788
34	43	Vietranstimex	Vietnam	4	Vietnam, Laos and Cambodia	346
35	35	Van der Vlist	Netherlands	11	Worldwide	550
36	32	Nippon Express	Japan	840	Worldwide	52,024
37	n/a	SOP&G	Russia	5	Russia and CIS	700
38	37	Alleys Heavy Haulage	United Kingdom	2	UK, Ireland and mainland Europe	155
39	34	Miller Transfer & Rigging	USA	18	International	85
40	39	LIFT and Shift India	India	4	India, Middle East, Sri Lanka, Bangladesh, SE Asia	250
41	35	Havator	Finland	45	Northern Europe, Russia	600
42	36	Locar Guindastes e Transportes Intermodais	Brazil	10	National	1,229
43	42	Megatrans Transport	Brazil	3	Brazil, Bolivia, Paraguay	114
44	29	Berard Transportation	USA	4	National	75
45	38	Irga Luperlo Torres	Brazil	9	South America	200
46	67	Burkhalter Rigging	USA	5	North and South America	150
47	41	Collett & Sons	United Kingdom	4	UK, mainland Europe, worldwide	145
48	40	Nabros Transport	India	2	North, West and South India	250
49	50	Transportes Noroccidental	Ecuador	12	Ecuador, Peru	600
50	44	Stiglich Transportes	Peru	4	Peru, Chile	139



Xếp hạng 311 trong top 500 Công ty tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2017

Ngày 12/04/2017, Tổng giám đốc Vietranstimex – ông Võ Duy Nghi đã tham dự Lễ công bố Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng và triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam do Ban Tổ chức FAST500 - Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo Vietnam Net - Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện tại Trung tâm hội nghị Quốc gia, Hà Nội.



Top 10 Doanh nghiệp mạnh APEC 2017

Vào ngày 16/09/2017, đại diện Vietranstimex, ông Lê Bá Thọ – Chủ tịch HĐQT đã đến và nhận giải tại “Lễ công bố Tự hào doanh nghiệp, thương hiệu APEC 2017” do tạp chí Việt Nam hội nhập tổ chức nhằm quảng bá thương hiệu, vinh danh những nỗ lực, đóng góp của các doanh nghiệp cho cộng đồng và sự phát triển của xã hội.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 27/03/1976 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1313/QĐ-TC về việc thành lập Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Bộ Giao Thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các khu vực Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và các tỉnh lân cận theo kế hoạch Bộ Giao thông Vận tải giao.

Ngày 17/05/1979 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1096/QĐ- TC về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các tỉnh Miền Trung từ Bình Trị Thiên (cũ) đến Phú Khánh (cũ).

Ngày 20/04/1983 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 855/QĐ-TCCB về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II thành Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Đại lý Vận tải đường biển Việt Nam.

Ngày 01/08/1983 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1561/QĐ/TCCB v/v đổi tên Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải đường biển II trực thuộc Tổng cục đường biển Việt Nam.

Ngày 16/12/1987 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 2339b/TCCB về việc chuyển Công ty Đại lý Vận tải Đường biển II thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải để đảm nhận nhiệm vụ tổ chức liên hiệp vận chuyển và thực hiện các loại dịch vụ vận tải.

Ngày 11/03/1993 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quyết định số 385/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo quy chế về thành lập và giải thể Doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (Nay là Chính phủ).

Ngày 27/11/1995 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 4896/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Vận tải.

Ngày 15/05/1997 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quyết định số 1273/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

1976

1979

1983

1987

1993

1995

1997

2003

Ngày 21/10/2003 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 3097/QĐ-BGTVT về việc đổi tên Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Vận tải đa phương thức trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

2010

Ngày 21/07/2010 Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng theo thông báo số 1272/SGDHN-TCKT ngày 21/07/2010 và Thông báo số 1529/SGDHN-TCKT ngày 25/08/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 25/10/2010 Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/11/2010 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

2012

Ngày 27/11/2012 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức hoàn tất việc sát nhập 03 Công ty con là Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty mẹ.

2013

Ngày 02/01/2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần sau khi sát nhập 3 công ty con.

Ngày 27/06/2013 Tổng Công ty Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tiếp nhận bàn giao đại diện phần vốn Nhà nước từ Bộ Giao thông Vận tải (MOT).

2014

Ngày 21/04/2014 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 189/QĐ-SGDHN v/v chấp thuận cho Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Ngày 29/04/2014 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức thông báo chính thức v/v giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đến Quý Cổ đông và các nhà đầu tư bên ngoài. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15/05/2014.

2015

Ngày 29/12/2015 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) có quyết định số 867/QĐ-ĐTKDV về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.

2016

Ngày 28/06/2016 Công ty cổ phần Kho vận miền Nam (SOTRANS) chính thức trở thành nhà đầu tư chi phối trên 51% vốn điều lệ của Công ty. Vietranstimex chính thức trở thành thành viên của SOTRANS Group.

Ngày 01/11/2016 Chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex.

Ngành nghề kinh doanh chính

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế. Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển. Dịch vụ cảng và bến cảng

Bốc xếp hàng hóa

Chi tiết: bốc xếp hàng hóa; Các dịch vụ phụ trợ bốc xếp khác

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Chi tiết: Cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kho ngoại quan

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng

Địa bàn kinh doanh

- ● **Chi nhánh miền Bắc CTCP Vận tải đa phương thức Vietranstimex:** Tầng 12 Tòa nhà Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- ● **Chi nhánh miền Nam Công ty CP Vận tải đa phương thức Vietranstimex:** Số 15, Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ● **Chi nhánh Vietranstimex Quảng Ngãi CTCP Vận tải đa phương thức Vietranstimex:** Phân khu Sài Gòn – Dung Quất, KKT Dung Quất, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.
- ● **Văn phòng đại diện tại Lào:** Tổ 6, Bản Phon Thanh, Huyện Xaysettha, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- ● **Văn phòng đại diện tại Campuchia:** Tòa nhà KT Tower, số 23, đường 112, phường Đe po 3, Quận Tua Kok, Phnom Penh, Vương quốc Campuchia.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:



Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.



Tổng Giám đốc: là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

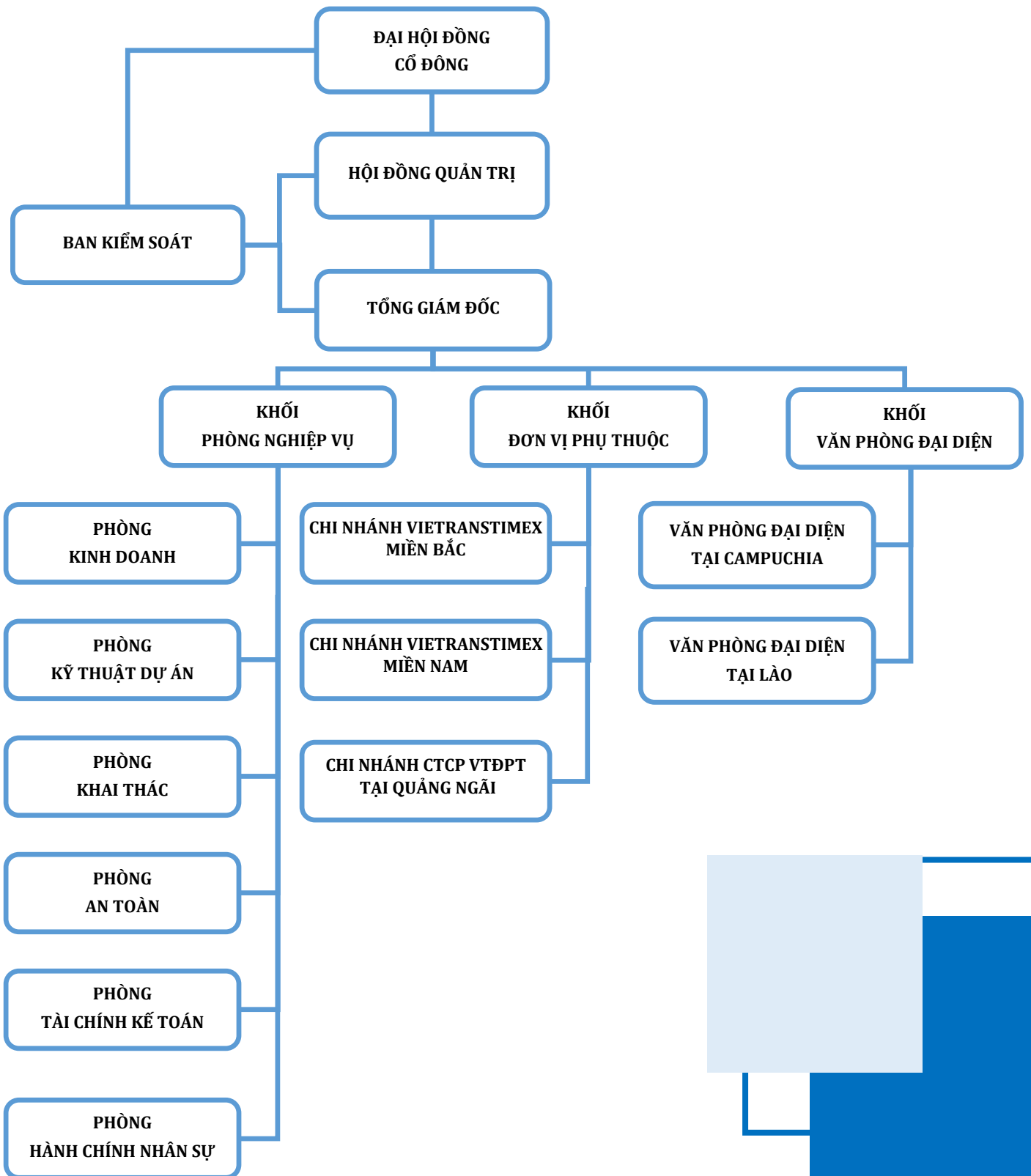


Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, BGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Công ty con, công ty liên kết

Không có.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN

“Trở thành một doanh nghiệp vận tải xếp dỡ với công nghệ tiên tiến, quản lý chuyên nghiệp và đổi mới liên tục, toàn diện”

SỨ MỆNH

“Mang đến cho khách hàng sự an toàn, tin cậy tuyệt đối, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong ngôi nhà chung Vietranstimex, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh”.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

ĐOÀN KẾT

TRUNG THỰC

SÁNG TẠO



VIETRANSTIMEX

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tiếp tục theo đuổi chiến lược cạnh tranh hỗn hợp giữa dịch vụ khác biệt và giá cả hợp lý.

Tập trung vào các khách hàng mục tiêu thuộc các ngành công nghiệp có triển vọng tăng trưởng cao như: xây lắp dầu khí, sản xuất và truyền tải điện, xi măng, hóa chất và giao thông.

Liên doanh với các tập đoàn vận tải hàng đầu trên thế giới có cùng ngành nghề, công nghệ tiên tiến và năng lực mạnh để đấu thầu vận tải trong nước và quốc tế.

Sử dụng hợp lý đòn bẩy tài chính để đổi mới công nghệ, đầu tư năng lực phương tiện thiết bị vận tải xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng. Tăng cường sử dụng nhà thầu phụ để triển khai các dự án vận chuyển hàng thông thường.

Phát triển nguồn nhân lực và hệ thống quản trị trở thành năng lực cốt lõi; công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng và công nghệ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng.

Mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ qua việc phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị, logistics nhằm nâng cao giá trị và tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của Vietranstimex trong những năm qua là việc cam kết tuân thủ Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường trong toàn Công ty. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ thiết bị siêu trường siêu trọng đòi hỏi mức độ an toàn rất cao với các quy trình kiểm tra và giám sát tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Điều này phù hợp với Chính sách chất lượng mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đề ra.

Chính sách An toàn Sức khỏe và Môi trường đã thể hiện sự cam kết của Ban lãnh đạo Công ty là: “Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho tất cả người lao động của Công ty, đối tác, nhà thầu, khách hàng và cộng đồng có liên quan trong các hoạt động của Công ty; bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty và phù hợp với các quy định, luật lệ, quy tắc, công ước, tiêu chuẩn liên quan của Nhà nước và Quốc tế”.

Việc áp dụng Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường đã đem lại những thành công lớn, góp phần không nhỏ vào việc duy trì ổn định và tăng cường bền vững của Công ty. Các mối nguy cơ, nguy hiểm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được dự báo và kiểm soát; công tác kiểm tra, giám sát an toàn, sức khỏe và môi trường được duy trì thường xuyên.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG



ĐỐI VỚI XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG

Trách nhiệm xã hội của chúng tôi (Corporate Social Responsibility hay CSR) được hiểu là “Sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội.

Chúng tôi luôn tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng... thông qua những hoạt động cụ thể của chúng tôi trong suốt thời gian qua như: phụng dưỡng và chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh Hùng; xây nhà tình thương, tình nghĩa; ủng hộ bảo lụt thiên tai, hiến máu nhân đạo,...

YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro

Kinh tế

Năm 2017 với tổng sản phẩm trong nước (GDP) nước tính tăng 6,81% so với 2016, vượt mốc mục tiêu 6,7% kế hoạch được Quốc hội đặt ra đầu năm. Không chỉ vậy, đây còn là tốc độ tăng trưởng GDP nhanh nhất trong 10 năm trở lại đây, thể hiện sự tăng trưởng thần kỳ của nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, tính chung cả năm 2017, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 213,77 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2013 - 2017. Đối với kim ngạch quốc tế nhập khẩu ước tính đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm trước. Ngành logistics tăng trưởng tỷ lệ thuận cùng với nền kinh tế, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu tác động rất lớn đến tình hình của ngành, do đó đây là tín hiệu đáng mừng đối với nền kinh tế nói chung và ngành logistics nói riêng.

Rủi ro

Cạnh tranh

Hiện nay, trong 30 tập đoàn giao nhận hàng đầu thế giới, hiện đã có tới 25 tập đoàn thâm nhập thị trường Việt Nam, chiếm lĩnh 75% thị phần, chủ yếu là các lĩnh vực “béo bờ” mang lại giá trị gia tăng cao. Ngược lại, với khoảng 1/4 thị phần nhỏ hẹp và khó khăn còn lại, các doanh nghiệp nội tự “trôi sạt”, “giành giật” từng cơ hội nhỏ nhoi.

Ngoài ra, thị trường có sự gia nhập của nhiều đối thủ cạnh tranh mới, tuy chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng được đầu tư phương tiện thiết bị hiện đại phù hợp với nhu cầu thị trường kết hợp với bộ máy quản lý tinh gọn nên chi phí giá thành thực hiện thấp tạo nên sự cạnh tranh rất lớn với các doanh nghiệp vận tải lớn như Transimex, Potraco và Tranaco.

Rủi ro

Đặc thù

Rủi ro biến động giá nhiên liệu

Hoạt động trong ngành logistics, một trong những chi phí lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty đến từ chi phí dành cho nhiên liệu, chủ yếu là xăng dầu. Đây là mặt hàng đặc biệt, với đặc trưng diễn biến giá phức tạp, mức độ biến động tương đối cao. Do đó, Công ty luôn quan tâm, theo dõi diễn biến nhằm có những biện pháp ứng phó phù hợp đối với tình hình thực tế.

Rủi ro nguồn lao động

Lĩnh vực vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng là lĩnh vực kinh doanh đặc thù đòi hỏi năng lực có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Nhu cầu của thị trường, chất lượng công việc và những quy tắc về an toàn ngày càng tăng cao, Công ty luôn chú trọng về đào tạo con người nhằm nâng cao tay nghề, hiểu biết chuyên sâu của người lao động trong lĩnh vực mà Công ty đang theo đuổi. Đây cũng là một biện pháp giúp Công ty hoạt động chất lượng, các công việc được hoàn thành đúng tiến độ, vừa là một biện pháp đưa hình ảnh chuyên nghiệp, an toàn đến với khách hàng, đối tác.



Rủ ro

Luật pháp

Là Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần đại chúng và tham gia vào thị trường chứng khoán, do đó, mọi hoạt động của Công ty sẽ chịu sự chi phối của nhiều văn bản, quy phạm pháp luật như: Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và một số bộ luật khác có liên quan như Luật đầu tư, Luật thuế thu nhập,...

Ngoài ra, năm 2017 đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ trong việc hoàn thiện khung pháp lý và chính sách liên quan đến logistics. Từ việc Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 cho đến việc sửa đổi và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại thương, thủ tục hải quan và kiểm tra chuyên ngành. Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành tại Quyết định 200/ QĐ-TTg ngày 14/2/2017. Cùng với Quyết định 200, trong năm qua còn có thể kể đến một số văn bản pháp luật quan trọng khác được thông qua, ban hành có điều chỉnh đến ngành logistics như: Luật Quản lý ngoại thương đã được Quốc hội thông qua năm 2017, chính thức có hiệu lực từ 01/01/2018, gồm 8 Chương 113 Điều quy định về biện pháp quản lý ngoại thương, phát triển hoạt động ngoại thương; Nghị định 163/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành quy định về kinh doanh dịch vụ logistics...

Do quá trình hội nhập và cải cách nền kinh tế, nên khung pháp lý của Việt Nam hiện đang có nhiều thay đổi để hoàn thiện, chuẩn hóa nhằm giám sát hoạt động của các doanh nghiệp. Vậy nên, bất cứ thay đổi nào của hệ thống pháp lý đều tác động đến quá trình quản trị hoạt động, điều hành sản xuất của Công ty. Ban lãnh đạo của Vietranstimex luôn cập nhật, tuân thủ các quy định mới nhất về pháp luật có ảnh hưởng đến Công ty nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong công tác quản trị cũng như sản xuất kinh doanh.

Rủ ro

Khác

Các rủi ro mang tính bất khả kháng như: Giông bão, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất,... Đây là những rủi ro với diễn biến bất thường, khả năng xảy ra không cao nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa rủi ro như: mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa, diển tập PCCC... để hạn chế đến mức tối đa rủi ro này xảy ra.



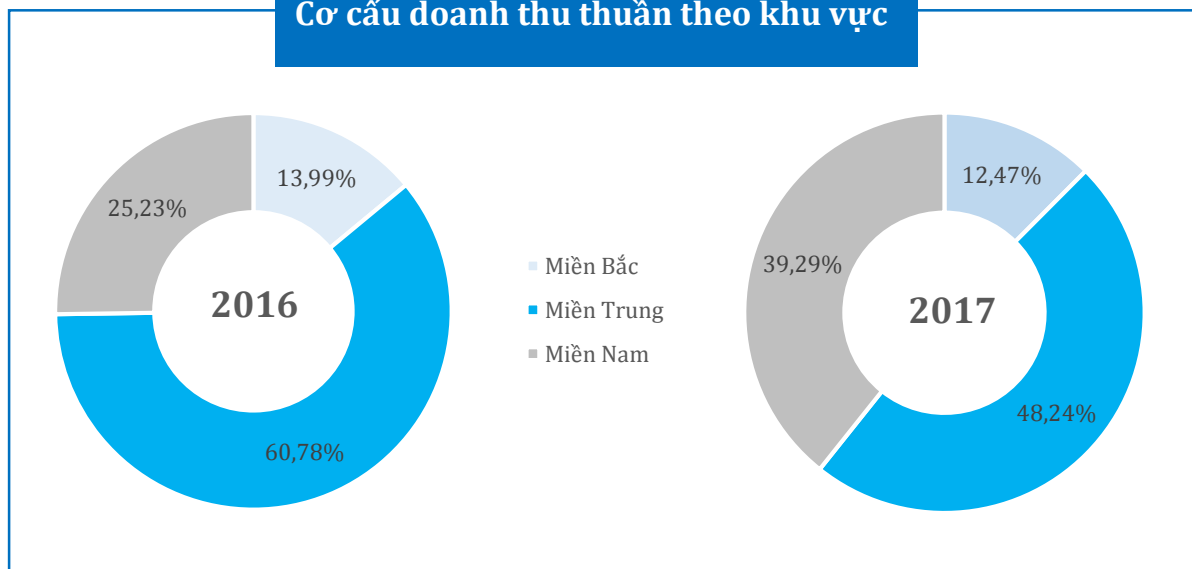


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

19	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
21	Tổ chức nhân sự
25	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
27	Tình hình tài chính
29	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
30	Báo cáo tác động môi trường



Cơ cấu doanh thu thuần theo khu vực



Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đặt ra

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	490.000	299.399	61,10%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	60.000	24.700	41,17%

Trong năm 2017, nhiều công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm 2017 bị giãn tiến độ hoặc chưa triển khai là một trong số các nguyên nhân làm cho doanh thu của Công ty giảm và không đạt kế hoạch.

Thị trường trong nước trong năm vừa qua với sự gia nhập của nhiều đối thủ cạnh tranh mới. Tuy chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng với lợi thế các phương tiện, thiết bị được đầu tư hiện đại, phù hợp với nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, kết hợp cùng với bộ máy quản lý tinh gọn nên chi phí giá thành cung cấp dịch vụ thấp, tạo nên sự cạnh tranh rất lớn.

Ngoài ra, với tình hình nhân sự của hệ thống kinh doanh, tiếp thị toàn Công ty hiện chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng do một phần là nhân sự mới. Do đó, ngoài các khách hàng truyền thống, công tác phát triển các khách hàng mới của Công ty đang gặp nhiều khó khăn.

Sau tái cấu trúc, việc vận hành bộ máy mới điều hành SXKD vẫn còn một số bỡ ngỡ, chưa nhịp nhàng nên công tác điều hành chưa đạt hiệu quả cao.



VIETRANSTIMEX



**VÕ DUY NGHI**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/04/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ quản lý kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 09/1993 đến 30/06/1999: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Vận tải đa phương thức

- Từ 01/07/1999 đến 31/03/2004: Phó phòng kinh doanh Công ty Vận tải đa phương thức kiêm Phó trưởng Ban chỉ đạo điều hành công trình vận chuyển thiết bị nhà máy nhiệt điện Phả Lại II

- Từ 01/04/2004 đến 31/03/2008: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Vận tải đa phương thức

- Từ 01/04/2008 đến 10/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức

- Từ 11/2010 đến 30/04/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

- Từ 01/05/2015 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số **cổ phiếu** nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2017): 140.124 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 140.124 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ



ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/02/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- Từ 1999 đến 2001: Làm việc tại cảng VICT
- Từ 2001 đến 2014: Làm việc tại Công ty CP Gemadept
- Từ 20/08/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kho vận miền Nam
- Từ 02/2016 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kho vận miền Nam
- Từ 26/04/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kho vận miền Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kho vận miền Nam
---	--

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2017):	1.641.952 cổ phần, chiếm 7,83% vốn điều lệ
---	--

+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
--------------------	---------------------------------

+ Cá nhân sở hữu:	1.641.952 cổ phần, chiếm 7,83% vốn điều lệ
-------------------	--



PHAN VĂN PHÚC

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/07/1970
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 03/1993 đến 03/1996: Nhân viên phòng Kế toán Tài vụ Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 04/1996 đến 01/1997: Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 02/1997 đến 06/1999: Nhân viên phòng Kế toán Tài vụ Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 07/1999 đến 02/2005: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 03/2005 đến 10/2010: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 11/2010 đến 15/11/2012: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
- Từ 16/11/2012 đến 24/03/2013: Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
- Từ 25/03/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
---	-------

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2017):	22.051 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
---	---

+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
--------------------	---------------------------------

+ Cá nhân sở hữu:	22.051 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
-------------------	---



NGÔ TÚ
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/08/1960
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí động lực

Quá trình công tác:

- Từ 07/1979 đến 08/1991: Bộ đội C21 – E467 – F342 -
- Từ 09/1981 đến 06/1986: Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
- Từ 03/1987 đến 11/1998: Kỹ sư phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 12/1998 đến 12/2000: Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 01/01/2001 đến 15/07/2008: Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 16/07/2008 đến 30/10/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 19/02/2004 đến 30/10/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 01/11/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
---	-------

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2017):	25.699 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	25.699 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ



BÙI THỊ NGỌC HÀ
Kế toán trưởng

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/06/1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 09/2001 – 12/2005: Kế toán tổng hợp Trung tâm Anh văn Hội Việt Mỹ
- Từ 03/2006 – 10/2010: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải đa phương thức
- Từ 11/2010 – 04/2011: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
- Từ 05/2011 – 03/2013: Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
- Từ 25/03/2013 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
---	-------

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2017):	11.414 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	11.414 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Số lượng người lao động và tóm tắt các chính sách đối với người lao động

Tính đến 31/12/2017, tổng số lao động của Công ty là **355 người** với cơ cấu cụ thể như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	355	100%
1	Trình độ trên đại học	11	3,10%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	141	39,72%
3	Trình độ trung cấp	2	0,56%
4	Công nhân kỹ thuật	187	52,68%
5	Lao động phổ thông	14	3,94%
II	Theo loại hợp đồng lao động	355	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	213	60,00%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	129	36,34%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	13	3,66%
III	Theo giới tính	355	100%
1	Nam	310	87,32%
2	Nữ	45	12,68%

Chính sách đào tạo: Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nội bộ phối hợp với các tổ chức đào tạo bên ngoài, liên tục cho người lao động tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ, sử dụng, làm chủ các phương tiện thiết bị hiện đại, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, góp phần nâng cao năng suất lao động.

Chính sách tiền lương, thưởng: Tháng 10/2017, Công ty đã điều chỉnh lại Hệ thống Thang bảng lương chi trả nhằm nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động, trong đó đặc biệt là vai trò của cán bộ quản lý điều hành và công nhân sản xuất có tay nghề, chuyên môn cao. Qua đó, giúp công ty nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường lao động về nguồn nhân lực.

Chính sách phúc lợi khác: Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức cho nhiều người lao động tham quan du lịch nước ngoài bằng nguồn kinh phí của Công ty, tạo một môi trường làm việc vui vẻ, thân thiện, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm

STT	KHOẢN MỤC	GÍA TRỊ (Triệu đồng)
A	Đầu tư tài chính	41.140
B	Đầu tư TSCĐ	24.901
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.195
II	Máy móc thiết bị	814
III	Phương tiện vận tải	22.548
IV	Phần mềm quản lý	239
V	Thiết bị dụng cụ quản lý	105
	TỔNG CỘNG	66.041





Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	352.038	345.292	-1,92%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	427.472	280.821	-34,31%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	45.568	9.956	-78,15%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	16.586	14.745	-11,10%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.155	24.700	-60,26%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.870	17.644	-63,90%

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,58	2,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,45	1,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	21,24%	24,41%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,97%	32,29%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	25,83	16,08
Vòng quay tài sản	Vòng	1,22	0,81
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	11,43%	6,28%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,97%	6,56%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	13,99%	5,06%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,66%	3,55%

Về cơ cấu vốn: Trong năm 2017, với nợ ngắn hạn tăng từ việc vay thêm vốn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng nhằm bổ sung vốn lưu động, khiến cho tổng nợ và các hệ số nợ/Tổng tài sản và nợ/Vốn chủ sở hữu tăng.

Về năng lực hoạt động: Với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong kỳ tăng mạnh, khiến cho khoản mục hàng tồn kho tăng gần 11 tỷ đồng. Trong khi đó, giá vốn hàng bán lại giảm tương ứng với doanh thu, dẫn đến chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty giảm mạnh. Bên cạnh đó, với các khó khăn đã nêu khiến cho tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu của Công ty giảm đáng kể so với năm 2016 nên vòng quay tài sản cũng giảm.

Về khả năng thanh toán: Các chỉ số về thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty giảm mạnh, do khoản mục tiền và tương đương tiền của Công ty giảm 26 tỷ đồng. Trong đó, cụ thể do trong năm, Vietranstimex đã chi 41 tỷ đồng mua Trái phiếu Công ty chứng khoán IB. Bên cạnh đó, do tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan, dòng tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh giảm so với năm trước nên dẫn đến tình trạng khoản mục tiền và tương đương tiền giảm. Tuy nhiên, mặc dù có giảm nhưng khả năng thanh toán vẫn ở mức cao, các rủi ro về khả năng thanh khoản đối với Công ty là không đáng kể.

Về khả năng sinh lời: Với tình hình hoạt động sau tái cấu trúc, bộ máy điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do vừa áp dụng nên còn nhiều điểm vẫn chưa hoàn thiện, nên công tác điều hành chưa đạt hiệu quả cao, qua nhiều cấp trung gian nên khó giám sát và quản lý chặt chi phí sản xuất. Cùng với tình hình kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn dẫn đến các chỉ tiêu ở hạng mục này sụt giảm đáng kể.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

● Số lượng cổ phần	: 20.972.321 cổ phần
● Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng
● Số cổ phiếu ưu đãi	: không có.
● Số cổ phiếu phổ thông	: 20.972.321 cổ phần
● Số cổ phiếu đang lưu hành	: 20.972.321 cổ phần
● Số cổ phần chuyển nhượng tự do	: 20.972.321 cổ phần
● Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	567	20.972.321	209.723.210.000	100%
2	Cổ đông tổ chức	5	17.715.301	177.153.010.000	84,5%
3	Cổ đông cá nhân	562	3.257.020	32.570.200.000	15,5%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		567	20.972.321	209.723.210.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 01/06/2017

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Công tác kiểm soát tác động và bảo vệ môi trường

Xử lý các loại chất thải phát sinh: Toàn bộ các khí thải phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh từ nguồn phương tiện vận chuyển, các phương tiện vận chuyển của Công ty được Đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng theo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (theo tiêu chuẩn Euro 2.). Nước thải và chất thải tại Công ty chỉ là chất thải sinh hoạt thông thường và được thu gom từ Công ty vệ sinh môi trường.

Công ty đảm bảo có sẵn các nguồn lực cần thiết để thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường. Các nguồn lực bao gồm: nguồn nhân lực và kỹ năng chuyên môn hoá, cơ sở hạ tầng, nguồn lực công nghệ và tài chính. Vai trò, trách nhiệm và quyền hạn cần được xác định, được lập thành văn bản và được thông báo nhằm tạo thuận lợi cho quản lý môi trường có hiệu lực. Báo cáo kết quả hoạt động của hệ thống quản lý môi trường cho ban lãnh đạo để xem xét, kể cả các khuyến nghị cho việc cải tiến.

Công ty đảm bảo mọi nhân viên thực hiện các công việc của Công ty hoặc trên danh nghĩa của Công ty (Nhà thầu phụ) có khả năng gây ra (các) tác động đáng kể lên môi trường mà Công ty xác định được

đều phải có đủ năng lực trên cơ sở đào tạo hoặc kinh nghiệm thích hợp, và có duy trì các hồ sơ liên quan Công ty thiết lập, thực hiện và duy trì một thủ tục để giám sát và đo lường trên cơ sở các đặc trưng chủ chốt của các hoạt động của mình có thể có tác động đáng kể lên môi trường

Đối với các khu vực xưởng sửa chữa và địa điểm kho bãi tại các khu công nghiệp đều được sử dụng nguồn nước thủy cục cung cấp và hệ thống nước thải tuân thủ các quy định pháp luật về: quy trình thiết kế hệ thống và xử lý thải của khu công nghiệp trên địa bàn quy định.

Thanh lý các phương tiện thiết bị cũ kỹ lạc hậu, có mức tiêu hao năng lượng cao bằng các phương tiện hiện đại và tiên tiến hơn đảm bảo: tiêu chuẩn khí thải quy định và mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng điện ít hơn. (Theo báo cáo đầu tư và thanh lý 2017)

Công ty tuân thủ chính sách môi trường của nhà nước nơi Công ty hoạt động, cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do các hoạt động của Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường trong công ty và cho toàn cộng đồng.



Chính sách liên quan đến người lao động

Môi trường làm việc

Công ty thực hiện việc quan trắc môi trường làm việc định kỳ 01 năm/ lần theo nghị định 44/2016/NĐ-CP. Công ty luôn cam kết tạo ra một môi trường làm việc an toàn, thân thiện với môi trường

Đơn vị quan trắc môi trường lao động: Phân viện BHLĐ và bảo vệ môi trường miền trung



Chính sách đào tạo

Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, giúp người lao động sử dụng, làm chủ các phương tiện thiết bị hiện đại, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, góp phần nâng cao năng suất lao động.

Công ty cũng phối hợp với các tổ chức đào tạo bên ngoài, liên tục cho người lao động tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ, phục vụ tốt hơn trong công tác sản xuất kinh doanh.

Chính sách phúc lợi khác

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức cho 260 người lao động tham quan du lịch nước ngoài bằng nguồn kinh phí của công ty đến các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapo, Đài Loan, Thái Lan, Campuchia... Tạo cho người lao động môi trường làm việc vui vẻ, thân thiện, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Chính sách tiền lương, thưởng

Vietranstimex với định hướng luôn tôn trọng và đề cao vai trò nguồn lực con người và sự đóng góp của mỗi cá nhân, trong đó đặc biệt là vai trò của cán bộ quản lý điều hành và công nhân sản xuất có tay nghề, chuyên môn cao. Tháng 10/2017, Công ty đã điều chỉnh lại Hệ thống Thang bảng lương chi trả nhằm nâng cao tiền lương, thu nhập cho các đối tượng này. Qua đó, giúp công ty nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường lao động về nguồn nhân lực.

Với mong muốn cải thiện đời sống của người lao động, thu nhập bình quân của người lao động Công ty ngày càng tăng qua các năm, cụ thể:

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (triệu VNĐ/người/tháng)
1	2014	455	8,35
2	2015	454	10,89
3	2016	350	12,02
4	2017	355	14,88

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Lãnh đạo, vận động thực hiện tốt công tác xã hội, với số tiền ủng hộ, đóng góp là 111,5 triệu đồng, cụ thể như sau:

Phụng dưỡng 02 Mẹ Việt Nam Anh Hùng (Trong đó 01 mẹ mới mất tháng 08/2017), hiện nay còn 01 mẹ do chi nhánh miền Nam nhận phụng dưỡng;

Hỗ trợ sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: 10 triệu đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 10 triệu đồng;

Ủng hộ quà tết cho người nghèo: 7 triệu đồng;

Ủng hộ lũ lụt đồng bào miền Trung (2 đợt): 66,3 triệu đồng;

Ủng hộ ngày doanh nhân của Đảng ủy Khối DN: 5 triệu đồng.





BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

35	Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
37	Tổng kết tình hình hoạt động trong năm vừa qua
40	Tình hình tài chính
41	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
42	Kế hoạch phát triển trong tương lai



Thuận lợi



Về mặt vĩ mô: Nền kinh tế Việt Nam sẽ bước sang năm 2018 với những yếu tố thuận lợi nhất định của năm 2017, Chính phủ và các Bộ, Ngành sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để hướng tới mục tiêu tăng trưởng từ 6,5 - 6,7% vào cuối năm. Những yếu tố, chính sách, giải pháp có tác động thuận lợi đến lĩnh vực logistics bao gồm:

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, giảm chi phí sản xuất kinh doanh... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt sẽ phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động đầu tư - kinh doanh.
- Định hướng đẩy mạnh khai thác nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài của Chính phủ cũng như dự báo khá lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2018 tạo điều kiện thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế đất nước. Dự báo cầu tiêu dùng trong nước năm 2018 sẽ tiếp tục tăng cao, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất. Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng cao so với mức tăng của nhiều năm gần đây.

Về mặt vi mô:

- Toàn công ty đã cơ bản thực hiện xong công tác tái cấu trúc, sắp xếp và bố trí lại lao động giai đoạn 1, tạo tiền đề để tiếp tục rà soát, khắc phục những điểm bất cập, bất hợp lý nhằm hướng tới xây dựng một bộ máy tổ chức tinh gọn – hợp lý – chuyên nghiệp và hiệu quả, giảm gánh nặng về mặt chi phí nhằm tăng lợi nhuận và doanh thu cho Công ty.
- Việc cơ cấu lại nguồn vốn đối với các tài sản không mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã giảm căng thẳng về vốn tạo điều kiện tăng đầu tư phương tiện thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Vietranstimex vẫn là thương hiệu được nhiều khách hàng, đối tác lớn trong và ngoài nước đánh giá cao, tin tưởng cũng như mong muốn hợp tác để thực hiện các dự án vận tải hàng hóa thiết bị.

Khó khăn



- Nguồn tài nguyên cạn kiệt, sản xuất của ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm và công nghiệp chế tạo khó có đột phá mới.
- Xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển đang diễn ra sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam.
- Mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu vận tải đa phương thức. Thủ tục cấp phép lưu hành đặc biệt của các cấp thẩm quyền vẫn còn chậm.
- Dịch vụ logistics, lắp đặt thiết bị được xác định là những hoạt động kinh doanh phụ trợ, tạo điều kiện ổn định cho kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải nhưng chưa có nguồn lực tài chính và con người để triển khai đầu tư.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt do có nhiều đối thủ cạnh tranh mới xuất hiện trên thị trường.
- Các dự án lớn chậm hoặc giãn tiến độ đầu tư.

Năm 2018 là năm bản lề trong kế hoạch SXKD giai đoạn 2015 – 2020, toàn Công ty đặt mục tiêu chính là tăng trưởng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thiện bộ máy tổ chức điều hành và đẩy mạnh đầu tư phương tiện thiết bị mới, hiện đại tạo cơ sở cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty ra các lĩnh vực mà nhà thầu quốc tế đang thống trị là lắp đặt hàng nặng, vận chuyển và lắp đặt các thiết bị điện gió, di dời và hạ thủy các cấu kiện có trọng lượng lớn hơn 3.000 tấn, dịch vụ kho bãi ... nhằm tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ cho những năm sau.



TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM VỪA QUA

Khối Kỹ thuật dự án

Đối với công tác kỹ thuật vật tư, sửa chữa bảo dưỡng phương tiện: Chỉ đạo tập trung công tác quản lý kỹ thuật vật tư đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh tại mọi thời điểm. Đồng thời, thực hiện giám sát công tác kỹ thuật vật tư, BDSC phương tiện đối với Phòng Khai thác và các Chi nhánh.

Công tác xây dựng phương án kỹ thuật (PAKT) và tham gia giám sát quá trình thực hiện: Triển khai xây dựng phương án kỹ thuật (PAKT) cho các công trình trọng điểm đã trúng thầu và giám sát chỉ đạo kỹ thuật thực hiện tại một số công trình/lô hàng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả. Khảo sát, lập PAKT sơ bộ phục vụ chào giá/đấu thầu các công trình theo yêu cầu của công tác tiếp thị/đấu thầu.

Công tác đầu tư và thanh lý phương tiện, thiết bị: Thường trực Ban Tư vấn đầu tư thực hiện các dự án đầu tư / thanh lý của Công ty. Làm thủ tục bàn giao hồ sơ quản lý cho các đơn vị sử dụng. Tham mưu ban hành các quyết định tăng/giảm tài sản.

Công tác quản lý: Phối hợp thực hiện công tác kiểm kê tài sản định kỳ của Công ty. Lập hồ sơ mời chào giá cạnh tranh và chọn nhà cung ứng đối với các vật tư phụ tùng phục vụ sửa chữa.... Tham mưu cho TGD ký hợp đồng nguyên tắc, HĐ cung cấp dịch vụ với các đơn vị được chọn. Xây dựng các quy trình QHSE theo phân cấp, các định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định, biểu mẫu quản lý liên quan đến công tác kỹ thuật vật tư.

Khối Hành chính nhân sự

- Thực hiện các công việc liên quan đến công tác hành chính nhân sự theo phân cấp.
- Phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến công tác tái cấu trúc công ty theo Nghị quyết của HĐQT: Thực hiện thủ tục để thay đổi địa chỉ hoạt động của chi nhánh; Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đối với các đơn vị phụ thuộc hoạt động không hiệu quả; Tham mưu, đề xuất HĐQT và Ban TGD thông qua thang bảng lương mới phù hợp với các quy định thực tế; Thực hiện các thủ tục miễn nhiệm, bổ nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo sự phê duyệt của Ban TGD và HĐQT; Bổ sung, sửa đổi và ban hành các bộ quy chế mới: Quản lý điều hành SXKD, Quản trị nội bộ, chi tiêu nội bộ, Quy chế tiếp thị ...
- Duy trì và đảm bảo tính pháp lý đối với hoạt động của Công ty và các đơn vị phụ thuộc: thực hiện thủ tục điều chỉnh / bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh trên giấy đăng ký kinh doanh; khắc đổi và đăng ký lại dấu công ty, chi nhánh khi có sự thay đổi về thông tin đăng ký; duy trì tư cách thành viên đối với các hiệp hội Vận tải Ô Tô Việt Nam, VLA, SC&RA, OPCA, GPLN...; theo dõi và đảm bảo hiệu lực sử dụng của các giấy phép nghiệp vụ của Công ty;
- Tham gia công tác đào tạo nội bộ.
- Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2017.

Khối Kinh doanh Tiếp thị

Năm 2017, Công ty đã thực hiện một số công trình trọng điểm sau:

- Các dự án nhà máy nhiệt điện: Long Phú 1 – Sóc Trăng; Sông Hậu 1 – Hậu Giang; Hải Dương; Thăng Long – Quảng Ninh.
- Dự án thủy điện: Sơn Trà 1 – Quảng Ngãi; Alin – TT.Huế.
- Bốc xếp vận chuyển máy biến áp và cuộn kháng cho các trạm biến áp trên toàn quốc:
 - ✓ *Trạm 500kV: Sơn La, Pleiku 2, Thạnh Mỹ, Hà Tĩnh, Phú Lâm, Thường Tín, Hiệp Hòa, Di Linh, Cầu Bông, Sông Mây, Đắk Nông, Lai Châu, Phố Nối, Quảng Ninh*
 - ✓ *Trạm 220KV: Phong Điền – Huế*
- Các công trình hạ thủy và di dời các cấu kiện STST: Vận chuyển và hạ thủy các cấu kiện dầu khí tại cảng VietsovPetro, Cảng PTSC SB, Cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu (dự án Daman, DK, Thổ Trắng ...); Di dời, hạ thủy các cần cầu giàn container các loại tại cảng các thành phố HCM và Hải Phòng (Nam Hải Đình Vũ, Tân Vũ, ITC Phú Hữu..) vv
- Cho thuê các thiết bị bốc xếp mà Công ty đang sở hữu hoặc liên kết khai thác như: Krupp 70-120 tấn, các loại xe nâng và cầu bánh xích 220-550 tấn.
- Các công trình nhỏ lẻ khác: Vận chuyển 02 cuộn cáp treo Bà Nà; Vận chuyển cọc bê tông ly tâm Cảng Tiên Sa – Hội An, Quảng Nam; Vận chuyển hàng rời, hàng cont cho các chủ hàng khác trên cả nước.
- Các đơn vị phụ thuộc ngoài việc phối hợp thực hiện các công trình do Công ty giao, còn thực hiện vận chuyển, cung ứng dịch vụ bốc xếp và vận chuyển, làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất/nhập khẩu cho các chủ hàng có lượng hàng thường xuyên, ổn định như: Tatsumi, Posco, Cosco, Vinakyoey và các chủ hàng khác ..v..v..
- Ngoài các dự án đã trúng thầu, đang thực hiện, bộ phận tiếp thị cũng đã nắm bắt thông tin, tiếp cận chủ hàng, phối hợp với Phòng Kỹ thuật dự án khảo sát, xây dựng phương án dự thầu các dự án như: Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2; Nhiệt điện Vũng Áng 2; Nhiệt điện Quảng Trị, các dự án Điện gió trên toàn quốc (Hương Linh, Đầm Nai, Tây Nguyên...), vận chuyển và hạ thủy các kiện ống, Topside và Jacket của các chủ hàng PTSC, Vietsovpetro, PVC-MS tại Vũng Tàu; các dự án năng lượng ở Lào, Campuchia...và tham gia đấu thầu các công trình vận chuyển, bốc xếp các MBA của các Trạm 220kV, Trạm 500kV trong phạm vi cả nước.



Khối An Toàn

- Trực tiếp thực hiện công tác giám sát an toàn tại các công trình sản xuất theo phân cấp;
- Thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo kiến thức, nghiệp vụ an toàn lao động cho NLD trên toàn Công ty theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Phụ trách Ban QHSE Công ty, phụ trách công tác an toàn và PCCN trên toàn Công ty, thường trực Ban Chỉ huy ứng cứu với các tình huống khẩn cấp của Công ty.
- Tham gia công tác đào tạo nội bộ.

Khối Khai thác

- Trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất trên toàn công ty;
- Thực hiện thực hiện các thủ tục xin giấy phép lưu hành cho tất cả các kiện hàng STST theo đúng quy định hiện hành.
- Phối hợp xây dựng Bộ tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty.
- Thực hiện việc khảo sát, lập phương án bốc xếp vận tải đối với các kiện hàng theo phân cấp.
- Trực tiếp thực hiện việc quản lý toàn bộ các phương tiện thiết bị đặc chủng của Công ty và thực hiện một số nội dung bảo dưỡng sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo phân cấp.
- Quản lý hệ thống kho bãi của Công ty theo vị trí địa bàn hoạt động.
- Lập danh sách các nhà thầu phụ đáp ứng yêu cầu về năng lực và trình Ban TGD phê duyệt để thuê dịch vụ khi cần thiết.
- Thực hiện việc thuê ngoài nhân lực thời vụ để thực hiện một số công trình trong các dịp cao điểm sản xuất.
- Phối hợp tham mưu cho Ban TGD các phương án điều động, điều chuyển nhân lực, phương tiện giữa các vùng miền, chi nhánh để kịp thời đáp ứng tiến độ yêu cầu của khách hàng.
- Tham gia công tác đào tạo nội bộ.

Khối Tài chính, kế toán

- Thực hiện quyết toán tài chính, kiểm toán độc lập, phát hành BCTC và công bố thông tin BCTC quý/bán niên/năm theo quy định;
- Khai, nộp thuế, quyết toán thuế GTGT, TNDN, TNCN, môn bài, thuế đất và các loại thuế khác theo quy định của luật thuế; Đối chiếu, xác nhận nghĩa vụ NSNN với cục thuế địa phương;
- Tổ chức phân tích tình hình tài chính định kỳ 1 quý/lần, phân tích hiệu quả theo công trình dự án năm 2017;
- Phân phối lợi nhuận, chi cổ tức, tạm ứng cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Kiểm tra đánh giá tình hình nợ phải thu tại các Chi nhánh;
- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ kế toán trưởng, kế toán tổng hợp toàn Công ty;
- Chỉ đạo công tác quyết toán phục vụ chấm dứt hoạt động tại Công ty 1, Chi nhánh 2;
- Tổ chức tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ tại Công ty, Chi nhánh 2;
- Cấp hạn mức tín dụng cho các chi nhánh để chủ động vay vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Cung cấp số liệu, tài liệu cho E&Y phục vụ kiểm toán và định giá doanh nghiệp theo chỉ đạo từ Công ty mẹ SOTRANS;
- Cơ cấu, rà soát lại các tài sản đang thế chấp tại ngân hàng, rút bớt tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng ít có quan hệ tín dụng;
- Công tác khởi kiện và thu nợ các một số khách hàng nợ dây dưa, kéo dài: Kết quả đã thu nợ được 970 triệu từ CTCP xây lắp đường ống bể chứa dầu khí.

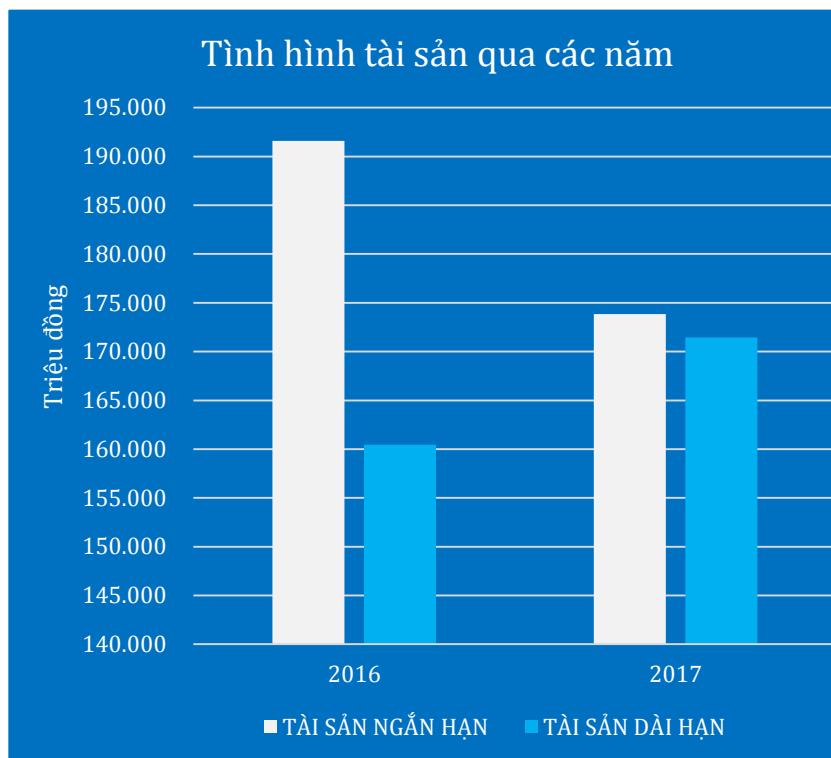
Công tác khác

- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin chứng khoán, quản lý cổ đông, lưu ký chứng khoán...
- Theo dõi, giám sát và thực hiện: công tác bảo hiểm cháy nổ tài sản Công ty; công tác xây dựng cơ bản; công tác mời chào đấu giá quyền sử dụng tài sản của Công ty; đầu tư trang thiết bị văn phòng cần thiết...
- Tích hợp thành công các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 thành Bộ quy trình QHSE.

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2016 (Triệu VNĐ)	2017 (Triệu VNĐ)	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2016	Tỷ trọng 2017
Tài sản ngắn hạn	191.587	173.828	-9,27%	54,42%	50,34%
Tài sản dài hạn	160.451	171.464	6,86%	45,58%	49,66%
Tổng tài sản	352.038	345.292	-1,92%	100%	100%

Trong năm vừa qua, tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ, với mức giảm 1,92% so với năm 2016. Với việc Công ty đầu tư mua trái phiếu chứng khoán IB nên dẫn đến có một sự chuyển dịch giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tăng tỷ trọng tài sản dài hạn khi so sánh giữa năm 2017 với cùng kỳ năm 2016. Nếu không xét hoạt động này, khoản giảm thực tế tổng tài sản của Công ty đến từ việc giá trị khấu hao hằng năm tăng và hoạt động thanh lý khiến khoản mục tài sản hữu hình giảm chính là nguyên nhân chủ yếu. Do trong năm vừa qua, Vietranstimex thực hiện đầu tư thêm nhiều phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Với thời gian khấu hao ngắn và số lượng đầu tư trong năm qua tương đối nhiều nên giá trị khấu hao trong năm tăng đáng kể. Bên cạnh đó, với nhiều tài sản đầu tư đã lâu, lỗi thời, hoạt động không còn đáp ứng nhu cầu, Công ty đã lên kế hoạch và thực hiện thanh lý trong năm 2017 cũng khiến tài sản dài hạn giảm.



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2016 (Triệu VNĐ)	2017 (Triệu VNĐ)	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2016	Tỷ trọng 2017
Nợ ngắn hạn	74.349	83.747	12,64%	99,43%	99,36%
Nợ dài hạn	427	541	26,70%	0,57%	0,64%
Tổng nợ	74.776	84.288	12,72%	100%	100%

Vietranstimex với cơ cấu tổng nợ chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn, tỷ trọng chiếm đến hơn 99%. Trong năm 2017, với khoản nợ vay ngắn hạn tăng thêm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN Đà Nẵng nhằm phục vụ cho việc bổ sung vốn lưu động là nguyên nhân chính của việc tổng nợ tăng.



3 NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Quy chế điều hành SXKD

Công ty đã ban hành Bộ Quy chế điều hành SXKD mới theo quyết định số 18/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/10/2017 để phù hợp với mô hình tổ chức cũng như phù hợp với thực tiễn công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Quy chế quản trị nội bộ

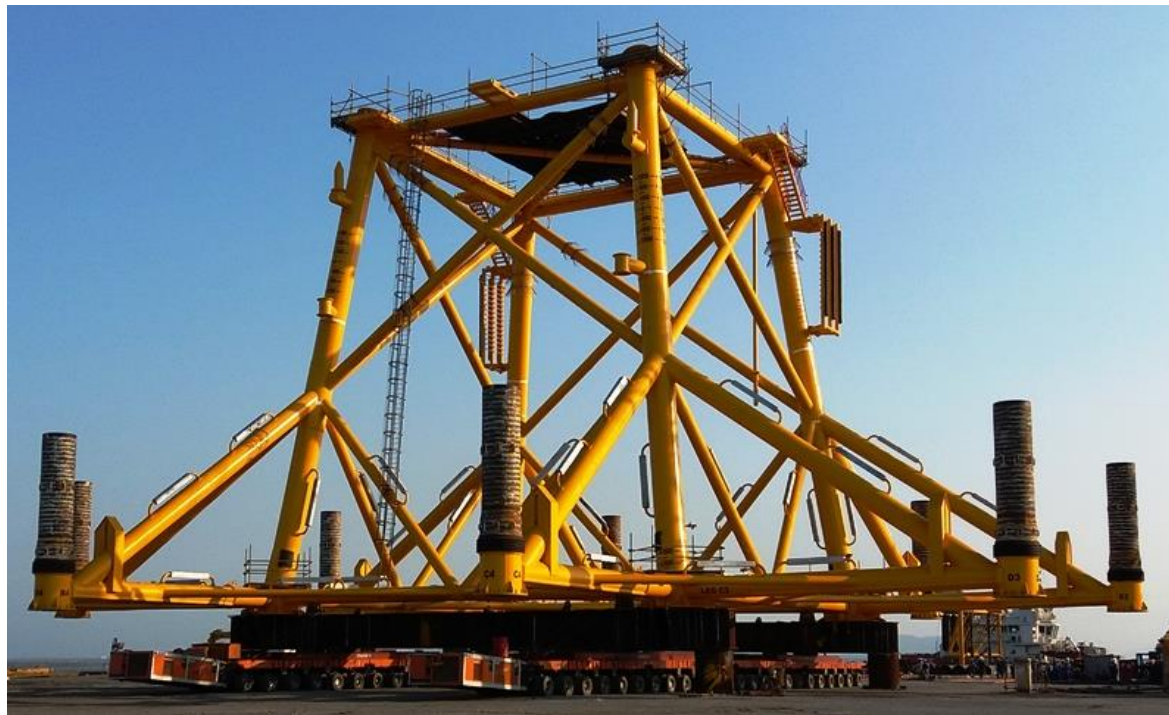
Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế quản trị nội bộ theo quyết định số 25/2017/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2017 để phù hợp với mô hình tổ chức mới, đặc biệt là công tác quản lý điều hành.

Hệ thống quản lý Chất lượng, An toàn, sức khỏe nghề nghiệp (QHSE)

Nâng cấp, cập nhật phiên bản Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015 mới;

Ban hành lại tài liệu Hệ thống quản lý Chất lượng, An toàn, sức khỏe nghề nghiệp (QHSE) sau khi tích hợp từ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý An toàn, sức khỏe, nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 14001:2007 bao gồm: Sổ tay Hệ thống quản lý Chất lượng, An toàn, sức khỏe nghề nghiệp (QHSE) và Bộ quy trình nghiệp vụ (gồm 20 Quy trình) áp dụng cho Hệ thống quản lý Chất lượng, An toàn, sức khỏe nghề nghiệp (QHSE);

Thành lập lại Ban chuyên trách Hệ thống quản lý Chất lượng, An toàn, sức khỏe nghề nghiệp (QHSE) của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex





Một số chỉ tiêu kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	% KH 2018/ TH 2017
Tổng doanh thu	299.399	350.000	116,90%
Lợi nhuận trước thuế	24.700	50.000	202,43%

Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2018

Với những thuận lợi khó khăn nêu trên, kế hoạch SXKD năm 2018 được xây dựng với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Kế hoạch kinh doanh, tiếp thị

Ngoài các dự án đang thực hiện hoặc đã trúng thầu như NM Nhiệt điện Hải Dương, Long Phú 1 và Sông Hậu 1, các trạm biến áp 220KV, 500KV đã trúng thầu, Công ty sẽ tập trung các nguồn lực để thực hiện công tác tiếp thị cho các dự án:

- Bốc xếp, vận chuyển thiết bị của các dự án NM nhiệt điện và thủy điện như: Quảng Trạch, Vĩnh Tân, Nghi Sơn 2, Vũng Áng 2, An Khánh; Dung Quất mở rộng giai đoạn 2; Dự án lọc hoá dầu Long sơn, Thép Hòa Phát; Nam Theun 1 – Lào, Nam Sim – Lào; Các dự án phong điện trên cả nước: Đầm Nại 2, Tây Nguyên, Mũi Dinh, Trung Nam....
- Vận chuyển, di dời và hạ thủy các cấu kiện dầu khí mới tại các cảng PTSC, cảng VSP, cảng Đông Xuyên – Tp Vũng Tàu, các cần cầu giàn của các cảng biển lớn tại HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn....
- Bốc xếp, vận chuyển thiết bị cho hệ thống các Trạm biến áp 220KV, 500KV trên cả nước.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị và liên danh liên kết để đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Lào, Campuchia, Myanmar....
- Tăng cường hợp tác với các thành viên trong cùng nhóm để khai thác, cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói, nhiều công đoạn nhằm góp phần phát triển doanh thu, nâng cao năng lực của các thành viên.

Kế hoạch đầu tư

Năm 2018, nhằm nâng cao năng lực phương tiện thiết bị cũng như hiệu quả công việc tính toán kỹ thuật, Công ty dự kiến đầu tư, tăng tài sản với giá trị khoảng 165.950 triệu đồng. Trong đó:

- Phương tiện vận tải: 165.450 triệu đồng (trong đó bao gồm giá trị đầu tư Tàu RO-RO tải trọng 1.000 tấn được chuyển qua từ năm 2017 là 16 tỷ đồng).
- Phần mềm nghiệp vụ (Moses): 500 triệu đồng.

Các giải pháp cụ thể

Nhóm giải pháp về Tài chính kế toán

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn, các hình thức đầu tư.
- Tiến hành phân tích hiệu quả theo từng dự án để kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm bất cập.
- Siết chặt quản lý về tài chính trên toàn Công ty, đồng thời tham mưu Ban TGD ban hành các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất.
- Tổ chức phân tích doanh thu - chi phí - hiệu quả theo công trình - dự án, theo phương tiện – nhóm phương tiện để có dữ liệu phục vụ đấu thầu, đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ tồn đọng. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, phân công cán bộ chuyên trách đẩy mạnh công tác khởi kiện đối với công nợ khó đòi.
- Tiếp tục rà soát để hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản nợ phải thu để vừa tăng cường quản lý vừa tạo điều kiện tối đa cho sản xuất.
- Lượng hóa chỉ tiêu tiết giảm chi phí trên toàn Công ty và mạnh dạn đăng ký với Ban TGD để có cơ sở phân đấu thực hiện và có cơ sở đánh giá KPI tập thể cuối năm.

Nhóm giải pháp về kỹ thuật

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình bảo dưỡng sửa chữa phương tiện thiết bị, đảm bảo nguồn vật tư phụ tùng dự phòng để tối ưu hóa thời gian vận doanh của các phương tiện thiết bị.
- Phối hợp thực hiện quyết liệt công tác đào tạo nội bộ cũng như tìm kiếm, tuyển dụng nhân sự kỹ thuật chất lượng cao để khắc phục thực trạng thiếu nhân lực, thiếu hiệu quả của công tác BDSC phương tiện thiết bị.
- Tối ưu hóa các phương án kỹ thuật bốc xếp, vận tải nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất.
- Tham mưu cho BTGD kế hoạch, chương trình và nội dung đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, mở rộng để từng bước tiếp cận, học hỏi và làm chủ công nghệ vận chuyển, lắp đặt thiết bị điện gió và lắp đặt máy móc thiết bị bằng hệ thống strandjack.
- Lượng hóa chỉ tiêu tiết giảm chi phí sửa chữa và mạnh dạn đăng ký với BTGD để có cơ sở phân đấu thực hiện và có cơ sở đánh giá KPI tập thể cuối năm.



Nhóm giải pháp về kinh doanh, tiếp thị

- Tập trung phát triển đội ngũ và năng lực tiếp thị của khối kinh doanh toàn Công ty.
- Chủ động tham mưu, đề xuất chính sách giá chào linh hoạt, phù hợp hơn với tình hình thị trường.
- Tăng cường khai thác hàng thường, cho thuê phương tiện thiết bị và kho bãi.
- Tăng cường hợp tác với các thành viên trong cùng nhóm để cùng khai thác thị trường, cung cấp dịch vụ logistics đa dạng tạo cơ sở phát triển doanh thu.
- Tìm kiếm và xác lập danh sách các vendor uy tín, có năng lực để hợp tác khai thác thị trường tốt hơn, đồng thời nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói theo nhu cầu của khách hàng.
- Tham mưu hoàn thiện quy chế tiếp thị, xây dựng cơ chế xử lý chi phí HHMG linh hoạt và kịp thời nhằm khuyến khích sự tham gia đồng đảo thành phần nhân sự Công ty vào công tác tiếp thị, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị.
- Nắm bắt tình hình thị trường và tham mưu, đề xuất lãnh đạo Công ty đầu tư phương tiện thiết bị nhằm sớm mở rộng lĩnh vực kinh doanh.
- Lượng hóa chỉ tiêu doanh thu phân bổ cho đội ngũ nhân sự sales và mạnh dạn đăng ký với Ban TGD để có cơ sở phấn đấu thực hiện và có cơ sở đánh giá KPI tập thể cuối năm.

Nhóm giải pháp về hành chính nhân sự

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cấu trúc toàn công ty để bộ máy điều hành ngày càng tinh gọn, hiệu quả và hợp lý hơn.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và quản lý nhằm tiết kiệm thời gian xử lý, đảm bảo tính tập trung, tính kịp thời và tiết giảm chi phí.
- Tham mưu xây dựng quy chế quản trị nội bộ phù hợp với Luật pháp hiện hành, hiện đại, chuyên nghiệp và nâng cao tính ràng buộc thực thi của các cá nhân, tập thể có liên quan.
- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế trả lương, thưởng phù hợp với thị trường để ưu đãi người lao động có năng lực và thu hút nguồn lực từ bên ngoài.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, cử đi đào tạo bên ngoài, tìm kiếm và tuyển dụng nhân lực chất lượng cao để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự Công ty, đặc biệt là nhân sự quản lý, điều hành.
- Phối hợp tổ chức thực hiện quyết liệt công tác đào tạo nội bộ.

Lượng hóa chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng và mạnh dạn đăng ký với Ban TGD để có cơ sở phấn đấu thực hiện và có cơ sở đánh giá KPI tập thể cuối năm.

Nhóm giải pháp về Khai thác

- Có sự phân công công việc cụ thể và rõ ràng cho đội ngũ nhân sự trong hệ thống khai thác nhằm tăng cường sự thông suốt trong việc điều hành các dự án / công trình vận tải góp phần hoàn thành công việc đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu.
- Tính toán, cân đối nguồn nhân lực và phương tiện thiết bị trên toàn Công ty và tham mưu các phương án điều động, điều chuyển và luân chuyển hợp lý, khoa học và tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phục vụ sản xuất, mạnh dạn đề xuất các giải pháp tiết giảm nguồn nhân lực và chi phí sản xuất.
- Phối hợp tổ chức thực hiện quyết liệt công tác đào tạo nội bộ.

Nhóm giải pháp về An toàn

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến công tác vệ sinh an toàn lao động, học hỏi các phương pháp quản lý và giám sát ATLĐ tiên tiến từ các đối tác và công ty cùng ngành nghề để tham mưu cho Ban TGD ban hành các quy định, quy chế an toàn lao động phù hợp.
- Bố trí nhân sự giám sát an toàn tại 100% các công trình và dự án mà Công ty thực hiện nhằm đảm bảo an toàn lao động, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu Vietranstimex trên thị trường.
- Thường xuyên tổ chức huấn luyện, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức ATLĐ cho NLĐ Công ty.
- Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát nhằm đáp bảo việc áp dụng triệt để các quy trình QHSE trên toàn Công ty.
- Phối hợp thực hiện quyết liệt công tác đào tạo nội bộ.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

47	Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
48	Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành
49	Định hướng và nhiệm vụ trong năm 2018



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	490.000	299.399	61,10%
2	Lợi nhuận trước thuế	60.000	24.700	41,17%



Năm 2017, với rất nhiều khó khăn khách quan từ thị trường vận tải hàng siêu trường siêu trọng và thiết bị đồng bộ, Công ty đã nhanh chóng thay đổi cách thức tiếp cận để trong tình hình cạnh tranh mới để giữ vững tình hình sản xuất kinh doanh và mở rộng thị phần vận tải trên cả nước. Do vậy dù công việc sản xuất nhiều, sản lượng đạt kế hoạch, thị phần được giữ vững, nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 chưa đạt được mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch kỳ vọng của ĐHĐCĐ đề ra. Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời cùng với Ban Điều hành đánh giá nguyên nhân, rút ra các bài học kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp thiết thực phù hợp sự phát triển Công ty cho các năm tiếp theo.

Công tác tổ chức và nhân sự

Năm 2017 tiếp tục thực hiện thí điểm và từng bước hoàn thiện mô hình cấu trúc mới của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã có các quyết định về công tác tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT gồm:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ
- Bổ nhiệm ông Dương Việt Cường làm Giám đốc Chi nhánh Vietranstimex Miền Bắc.
- Ông Đỗ Hoàng Phương - Phó Tổng Giám đốc thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc.
- Ông Lê Bá Thọ - Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách.
- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện Campuchia đối với ông Nguyễn Anh Phương và miễn nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện tại Lào đối với ông Hà Thanh Chung.

Công tác quản lý chung

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2017
- Ban hành các văn bản về quản lý chung hoạt động Công ty theo Điều lệ sau thời gian thực hiện thí điểm hơn 01 năm gồm:
 - Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ để tạo điều kiện chủ động cho Ban Điều hành hoạt động hiệu quả;
 - Quy chế Quản lý Điều hành sản xuất kinh doanh toàn Công ty áp dụng từ ngày 01/11/2017;
 - Hệ thống Thang bảng lương thực hiện từ ngày 01/10/2017.
- Cử các đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài để làm việc với các đối tác liên quan theo đề nghị của Tổng Giám đốc.



4

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban điều hành. Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển sản xuất của công ty.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã nghiêm túc đánh giá lại toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, kết quả của năm chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, mặc dù Ban điều hành đã nỗ lực rất nhiều để giữ vững thị phần của Công ty trên thị trường vận tải có rất nhiều biến động của năm qua, song vẫn còn các nguyên nhân chủ quan nội tại từ Công ty, yêu cầu Ban điều hành có các biện pháp quyết liệt hơn trong tổ chức điều hành hoạt động Công ty, để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2018, nhằm đáp ứng nhiệm vụ của Công ty trong năm tiếp theo.



4 ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2018



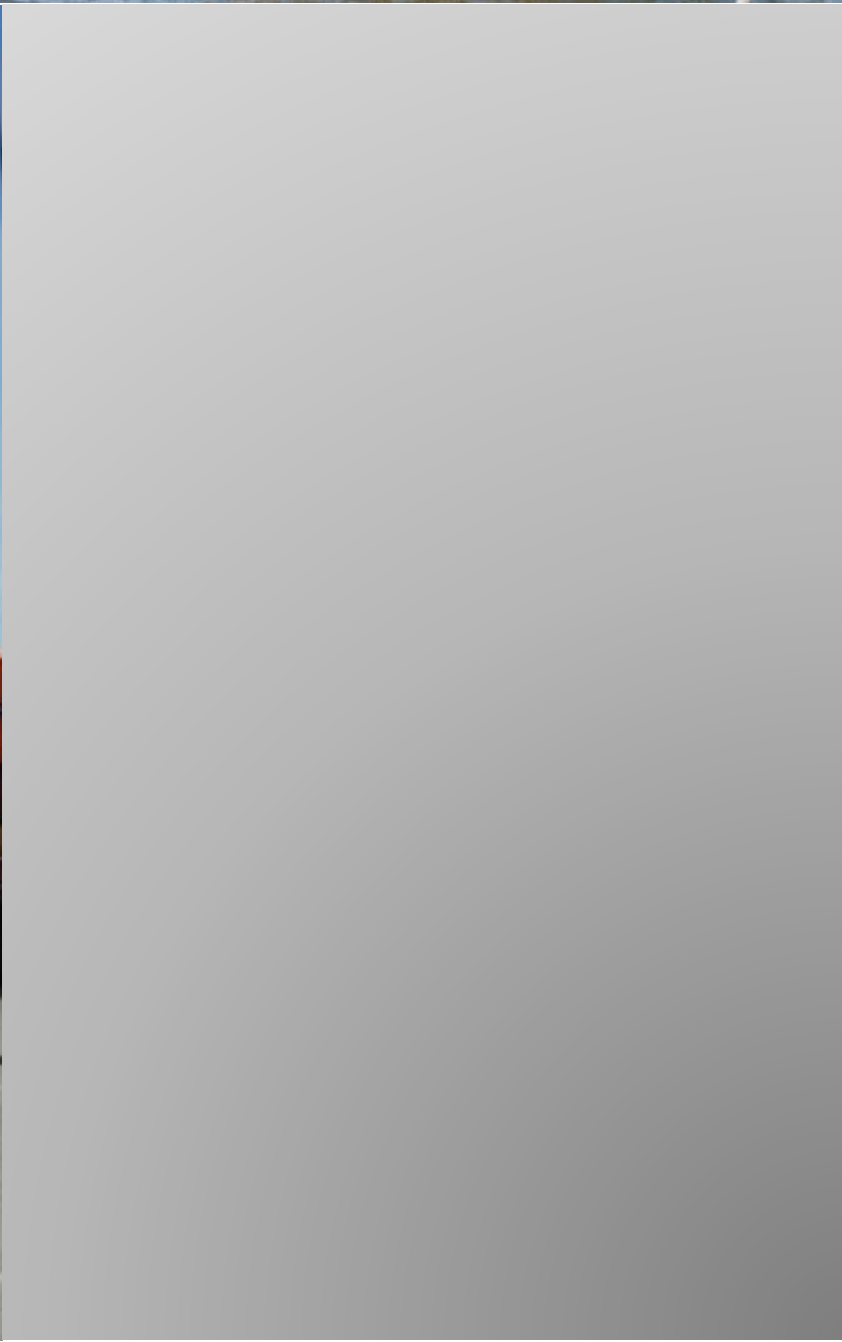
Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp cơ bản, định hướng để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị trong năm 2018 bao gồm:

Tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, tăng cường công tác giám sát và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành sản xuất trong toàn Công ty.

Xây dựng phát triển nguồn nhân lực, thông qua cơ chế tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sâu, tập trung đào tạo nội bộ.

Đẩy mạnh công tác tiến thi và tổ chức tốt các dự án về dịch vụ logistics.

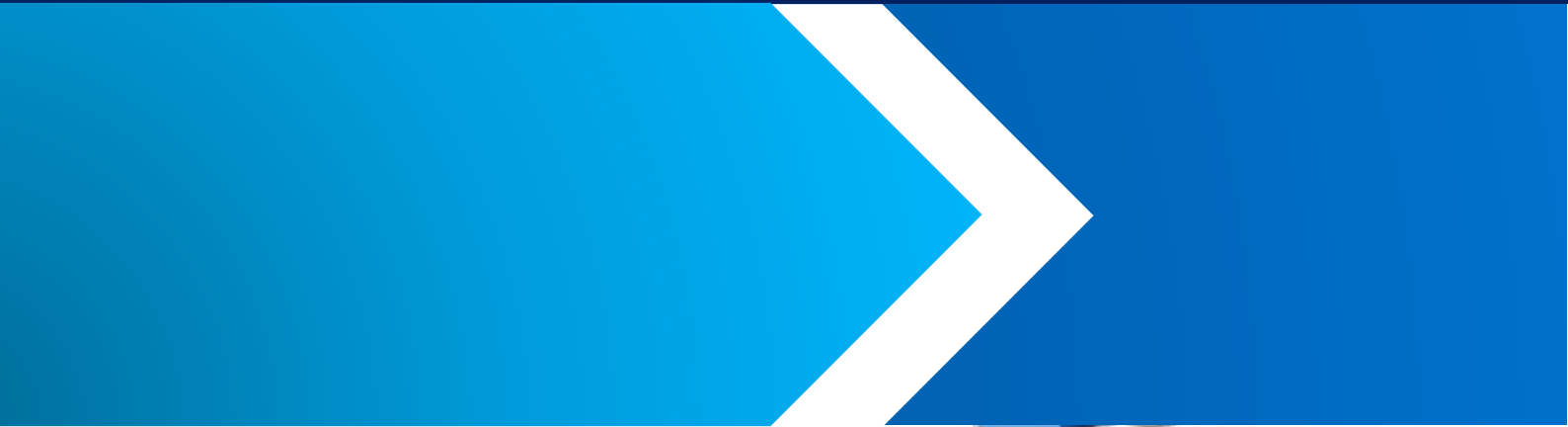






TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

53	Hội đồng quản trị
57	Ban kiểm soát
59	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS



Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Lê Bá Thọ	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Đặng Vũ Thành	Thành viên HĐQT	-	-
3	Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT	-	-
4	Võ Duy Nghi	Thành viên HĐQT	140.124	0,67%
5	Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	1.641.952	7,83%

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Hội đồng Quản trị đã giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện:

- Định kỳ hàng tháng và quý, Tổng Giám đốc đều có báo cáo quản trị Công ty
- Trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị họp kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết và đề ra các mục tiêu công việc trong giai đoạn tiếp theo;

Ngoài ra, căn cứ vào tờ trình của Tổng Giám đốc và các tài liệu kèm theo, Hội đồng Quản trị đã triệu tập một số phiên họp đột xuất với thành phần phù hợp để thông qua các chủ trương, định hướng nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề chung của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp trong đó 05 lần họp trực tiếp và 12 lần họp gián tiếp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
Lê Bá Thọ	Chủ tịch	26/04/2016		17/17	100%	
Đặng Doãn Kiên	Thành viên	25/04/2015		17/17	100%	
Võ Duy Nghi	Thành viên	25/04/2015		17/17	100%	
Đỗ Hoàng Phương	Thành viên	26/04/2016		17/17	100%	
Đặng Vũ Thành	Thành viên	01/04/2017		12/12	100%	
Nguyễn Tăng Mãng	Thành viên	25/04/2015	01/04/2017	04/05	80%	Đi công tác



Và ban hành 05 Nghị Quyết và 25 Quyết Định như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2017/NQ-HĐQT	16/02/2017	Thông qua kế hoạch Đại hội cổ đông 2017
2	02/2017/NQ-HĐQT	24/03/2017	Nghị quyết HĐQT quý II/2017
3	03/2017/NQ-HĐQT	24/03/2017	Thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Tăng Mãng, Thành viên HĐQT và giới thiệu ông Đặng Vũ Thành làm TV HĐQT thay ông Mãng
4	04/2017/NQ-HĐQT	24/07/2017	Nghị quyết HĐQT quý III/2017
5	05/2017/NQ-HĐQT	27/10/2017	Nghị quyết HĐQT quý IV/2017
STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2017/QĐ-HĐQT	10/01/2017	Cử Tổng Giám đốc đi công tác tại Côn Minh Trung Quốc
2	02/2017/QĐ-HĐQT	12/01/2017	Chuyển nhượng tài sản và quyền thuê đất tại 20 Yết Kiêu – Thọ Quang – Đà Nẵng
3	03/2017/QĐ-HĐQT	25/01/2017	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex tại Campuchia đối với ông Nguyễn Anh Phương.
4	04/2017/QĐ-HĐQT	20/02/2017	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư “ 02 sowmi rơ mooc tăng giảm chiều dài lên đến 52m
5	05/2017/QĐ-HĐQT	17/03/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “04 sơ mi rơ moóc lùn (sàn thấp) 03 trục“
6	06/2017/QĐ-HĐQT	24/03/2017	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex.
7	07/2017/QĐ-HĐQT	18/04/2017	Cử Tổng giám đốc đi công tác tại Singapore
8	08/2017/QĐ-HĐQT	04/05/2017	Ông Đỗ Hoàng Phương – Phó TGD Công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ làm Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc từ ngày 04/05/2017
9	09/2017/QĐ-HĐQT	04/05/2017	Bổ nhiệm ông Dương Việt Cường làm Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc từ ngày 04/05/2017
10	10/2017/QĐ-HĐQT	23/05/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “ Cải tạo kho bãi Vũng Thùng – Thọ Quang – Đà Nẵng

11	11/2017/QĐ-HĐQT	07/06/2017	Cử Tổng giám đốc đi công tác tại Côn Minh Trung Quốc
12	12/2017/QĐ-HĐQT	15/08/2017	Phê duyệt dự án đầu tư và chọn Nhà cung cấp xe nâng cont rỗng
13	13/2017/QĐ-HĐQT	15/08/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “ Tàu tự hành RO-RO trọng tải 1.000 tấn.
14	14/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Chuyển nhượng QSD đất 02 thửa đất 171 và 172 tại Phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
15	16/2017/QĐ-HĐQT	02/10/2017	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty từ ngày 01/10/2017
16	17/2017/QĐ-HĐQT	12/10/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “Xe tải cầu 15 tấn
17	18/2017/QĐ-HĐQT	27/10/2017	Ban hành Quy Chế Quản lý và Điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex từ ngày 01/11/2017
18	19/2017/QĐ-HĐQT	27/10/2017	Xếp lại lương chức danh cán bộ thuộc HĐQT Công ty quản lý từ ngày 01/10/2017
19	20/2017/QĐ-HĐQT	03/11/2017	Cử 05 thành viên HĐQT đi công tác tại Nhật
20	21/2017/QĐ-HĐQT	24/11/2017	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex tại Lào đối với ông Hà Thanh Chung.
21	22/2017/QĐ-HĐQT	24/11/2017	Quy định mức trích lập dự phòng mất việc làm của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex
22	23/2017/QĐ-HĐQT	05/12/2017	Cử Tổng giám đốc đi công tác tại Côn Minh Trung Quốc
23	24/2017/QĐ-HĐQT	07/12/2017	Đầu tư trái phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán IB
24	25/2017/QĐ-HĐQT	29/12/2017	Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex – Phần nội dung Hội đồng quản trị phân cấp và ủy quyền cho Tổng giám đốc
25	26/2017/QĐ-HĐQT	29/12/2017	Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách từ ngày 01/01/2018

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Phạm Tường Minh	Trưởng ban	-	-
2	Ông Văn Khương	Thành viên	75	0,00%
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	-	-
4	Lê Công Minh	Thành viên	-	-

Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức riêng 03 cuộc họp có các thành viên BKS tham gia với nội dung cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
		Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
Phạm Tường Minh	Trưởng ban	01/09/2016		3	100%	
Ông Văn Khương	Thành viên	07/04/2017		3	100%	
Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	07/04/2017		3	100%	
Lê Công Minh	Thành viên	26/04/2016	07/04/2017			

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban quản lý nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.
- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty theo quý, 6 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Thảo luận với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm.

Hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

Về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT Công ty để nắm bắt thông tin tình hình sản xuất kinh doanh, chất vấn và đóng góp ý kiến với HĐQT. Đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai thực hiện đúng chiến lược sản xuất kinh doanh.

Các nghị quyết ban hành trong các cuộc họp của HĐQT có nội dung phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban của Ban TGD, thực hiện việc giám sát điều hành của Ban TGD thông qua việc lập kế hoạch. Ban TGD thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban TGD theo quy định của Điều lệ Công ty.



Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD trong năm

HQĐT, BTGD và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thông qua việc cung cấp các tài liệu, báo cáo cần thiết kịp thời. BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD, đóng góp các ý kiến để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản trị công ty.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị		
1.1	Ông Lê Bá Thọ	369.657.000	63.000.000
1.2	Ông Đặng Doãn Kiên		45.000.000
1.3	Ông Võ Duy Nghi	584.585.000	45.000.000
1.4	Ông Đỗ Hoàng Phương	461.120.000	45.000.000
1.5	Ông Đặng Vũ Thành		36.000.000
1.6	Ông Nguyễn Tăng Mãng	104.449.000	
2	Ban kiểm soát		
2.1	Ông Phạm Tường Minh		30.000.000
2.2	Ông Ông Văn Khương	123.524.000	9.000.000
2.3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang		12.000.000
2.4	Ông Lê Công Minh		3.000.000
3	Ban điều hành		
3.1	Ông Võ Duy Nghi	584.585.000	45.000.000
3.2	Ông Phan Văn Phúc	456.768.000	
3.3	Ông Đỗ Hoàng Phương	461.120.000	45.000.000
3.4	Ông Ngô Tứ	447.165.000	
4	Kế Toán trưởng		
1.4	Bùi Thị Ngọc Hà	317.085.000	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan

Tên cổ đông lớn	Chức vụ/ Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Loại Giao dịch	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
CTCP Đầu tư & xây dựng Bưu điện	Cổ đông lớn	1.290.000	Bán	1.290.000	0	23/03/2017
Đỗ Hoàng Phương	TV HĐQT / P.TGD thường trực	0	Mua	1.641.952	1.641.952	20/4 - 18/5/2017
Ông Văn Khương	TV Ban kiểm soát	15.475	Bán	15.400	75	25/04/2017

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan của Công ty
Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ năm 2014, Vietranstimex luôn theo dõi và cập nhật, chấp hành các quy định mới nhất về quản trị công ty đại chúng. Đặc biệt, trong năm 2017, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn chi tiết Nghị định 71 vừa mới được ban hành. Công ty đã và đang cập nhật các yêu cầu mới nhất của các văn bản áp dụng vào các nội dung quản trị của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và tuân thủ chặt chẽ các quy định mới.

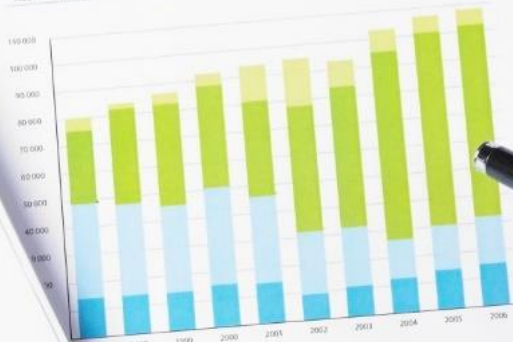




BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



FIGURE 2 — EU REVENUE 1997-2006



Other revenue (including surplus from the previous years)
 VAT-based own resource
 Other own resource

CONTRIBUTION BY MEMBER STATE AND TOR COLLECTED ON BEHALF OF THE EU IN 2006

Type of resource	2006	2005	2004
(1) VAT-based own resource (including surplus from previous years)	15,000	15,000	15,000
(2) GDP-based own resource (including surplus from previous years)	15,000	15,000	15,000
(3) Other own resource (including surplus from previous years)	10,000	10,000	10,000
(4) Total national contribution = (1) + (2) + (3) + (4)	35,000	35,000	35,000

Country	2006	2005	2004
Germany	10,000	10,000	10,000
France	8,000	8,000	8,000
Italy	6,000	6,000	6,000
Spain	4,000	4,000	4,000
UK	3,000	3,000	3,000
Other	14,000	14,000	14,000
Total	35,000	35,000	35,000



CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương thức Vietranstimex ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức, tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 1313/QĐ-TC do Bộ Giao thông Vận tải ("BGTVT") ban hành ngày 27 tháng 3 năm 1976. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp Nhà Nước đầu tiên của Công ty số 3206000035 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 5 tháng 5 năm 2004.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2010, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT do BGTVT ban hành. Việc cổ phần hóa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng thông qua bằng việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0400101901 vào ngày 1 tháng 11 năm 2010 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức trong nước; dịch vụ vận tải hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy; cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 80-82 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và các chi nhánh tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Bá Thọ	Chủ tịch	
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên	
Ông Võ Duy Nghi	Thành viên	
Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên	
Ông Đặng Vũ Thành	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Tăng Măng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Tường Minh	Trưởng ban	
Ông Ông Văn Khương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Công Minh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Duy Nghi	Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tứ	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Duy Nghi.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:


- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc: 



Võ Duy Nghị
Tổng Giám đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 27 tháng 2 năm 2018



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61345701-19386038

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 2 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 17 tháng 3 năm 2017.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang,
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1



Đinh Minh Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán
Số: 3203-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 2 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		173.828.457.613	191.587.416.810
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	41.714.693.275	67.814.830.185
111	1. Tiền		29.714.693.275	25.414.830.185
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.000.000.000	42.400.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		109.622.898.028	106.706.339.310
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	112.172.725.848	111.894.291.665
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.831.909.919	1.739.985.775
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	8.169.361.377	9.755.702.446
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 7	(15.551.099.116)	(16.683.640.576)
140	III. Hàng tồn kho	8	20.305.317.638	9.607.624.539
141	1. Hàng tồn kho		20.305.317.638	10.084.640.123
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(477.015.584)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.185.548.672	7.458.622.776
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	807.720.522	1.766.340.290
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	1.047.692.790	5.235.362.672
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	330.135.360	456.919.814
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		171.463.525.577	160.450.509.725
210	I. Phải thu dài hạn	7	223.747.370	223.747.370
216	1. Phải thu dài hạn khác		223.747.370	223.747.370
220	II. Tài sản cố định		120.026.876.770	152.851.828.046
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	107.084.464.169	136.496.554.633
222	Nguyên giá		552.370.246.258	532.820.776.019
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(445.285.782.089)	(396.324.221.386)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	12.942.412.601	16.355.273.413
228	Nguyên giá		14.382.148.304	17.843.348.567
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.439.735.703)	(1.488.075.154)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	11	2.782.498.168	155.225.441
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.782.498.168	155.225.441
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		41.956.000.000	816.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	12.1	816.000.000	816.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.2	41.140.000.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.474.403.269	6.403.708.868
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	6.474.403.269	6.403.708.868
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		345.291.983.190	352.037.926.535

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		84.288.108.341	74.776.286.994
310	I. Nợ ngắn hạn		83.747.108.341	74.348.786.994
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	27.384.558.329	27.830.260.470
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	12.040.686.482	7.410.765.421
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.528.197.455	5.781.033.380
314	4. Phải trả người lao động		3.943.639.599	13.170.952.847
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.698.157.613	475.941.940
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		35.094.545	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.933.500.818	2.339.424.585
320	8. Vay ngắn hạn	19	33.032.054.181	15.772.006.106
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.151.219.319	1.568.402.245
330	II. Nợ dài hạn		541.000.000	427.500.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	241.000.000	427.500.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		300.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		261.003.874.849	277.261.639.541
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	261.003.874.849	277.261.639.541
411	1. Vốn cổ phần		209.723.210.000	209.723.210.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.257.068.213	15.257.068.213
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		5.352.597.635	2.909.120.561
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.670.999.001	49.372.240.767
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		13.026.805.119	502.699.279
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		17.644.193.882	48.869.541.488
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		345.291.983.190	352.037.926.535


 Hoàng Thị Thanh Huyền
 Người lập


 Bùi Thị Ngọc Hà
 Kế toán trưởng


 Võ Duy Nghi
 Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	280.821.283.970	427.472.461.591
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(240.472.973.479)	(339.179.195.575)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		40.348.310.491	88.293.266.016
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	3.007.665.170	2.837.557.160
22	5. Chi phí tài chính	23	(1.260.473.639)	(1.918.889.754)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.130.338.984)	(1.789.456.375)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(32.139.921.301)	(43.643.673.921)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.955.580.721	45.568.259.501
31	8. Thu nhập khác	26	15.569.927.968	20.398.582.131
32	9. Chi phí khác	26	(825.350.746)	(3.812.322.649)
40	10. Lợi nhuận khác	26	14.744.577.222	16.586.259.482
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.700.157.943	62.154.518.983
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(7.055.964.061)	(13.284.977.495)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		17.644.193.882	48.869.541.488
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	841	2.214
71	15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29	841	2.214

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập

Bùi Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



Võ Duy Nghi
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.700.157.943	62.154.518.983
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	53.966.222.573	56.172.516.986
03	Các khoản dự phòng		(1.609.557.044)	(3.704.229.581)
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		20.672.429	(450.320.738)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(17.845.047.791)	(22.221.249.048)
06	Chi phí lãi vay	23	1.130.338.984	1.789.456.375
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		60.362.787.094	93.740.692.977
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		2.777.703.961	(17.390.328.113)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(10.220.677.515)	7.079.007.741
11	Giảm các khoản phải trả		(429.999.469)	(21.766.958.123)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(2.490.569.183)	3.353.175.444
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.115.434.692)	(1.810.992.535)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(12.710.685.837)	(7.577.112.864)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	199.022.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.860.660.000)	(1.322.209.408)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		34.312.464.359	54.504.297.119
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(24.878.264.482)	(53.822.548.883)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		17.052.973.739	22.697.603.802
23	Tiền chi cho vay và mua trái phiếu		(88.140.000.000)	(40.091.666.667)
24	Tiền thu hồi cho vay		47.000.000.000	41.091.666.667
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức		2.598.231.369	2.285.571.788
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(46.367.059.374)	(27.839.373.293)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		157.832.712.172	152.838.626.430
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(140.572.664.097)	(172.670.564.715)
36	Cổ tức đã trả	20.3	(31.308.469.755)	(8.386.880.162)
40	Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính		(14.048.421.680)	(28.218.818.447)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(26.103.016.695)	(1.553.894.621)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		67.814.830.185	69.273.007.840
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.879.785	95.716.966
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	41.714.693.275	67.814.830.185

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập

Bùi Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



Võ Duy Nghi
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2018

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương thức Vietranstimex ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức, tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 1313/QĐ-TC do Bộ Giao thông Vận tải ("BGTVT") ban hành ngày 27 tháng 3 năm 1976. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh Doanh nghiệp Nhà Nước đầu tiên của Công ty số 3206000035 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 5 tháng 5 năm 2004.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2010, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT do BGTVT ban hành. Việc cổ phần hóa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng thông qua bằng việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0400101901 vào ngày 1 tháng 11 năm 2010 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức trong nước; dịch vụ vận tải hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy; cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 80-82 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và các chi nhánh tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 355 (31 tháng 12 năm 2016: 350).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|--|---|---|
| Nguyên liệu, nhiên liệu và công cụ dụng cụ | - | chi phí mua theo phương pháp nhập trước, xuất trước |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | chi phí dịch vụ mua ngoài và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là không có thời hạn hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu trừ theo thời hạn của quyền sử dụng đất, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được khấu trừ.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng, lắp đặt và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được ghi nhận như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên doanh

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh sau ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.16 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải và hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, Công ty không phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	243.503.000	961.574.500
Tiền gửi ngân hàng	29.471.190.275	24.453.255.685
Các khoản tương đương tiền (*)	12.000.000.000	42.400.000.000
TỔNG CỘNG	41.714.693.275	67.814.830.185

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 5,5%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 28</i>)	7.624.751.891	524.000.000
Bên khác	104.548.973.957	111.370.291.665
<i>Cosco Logistics Kunming Co., Ltd</i>	25.513.826.633	24.916.696.805
<i>Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí</i>	12.210.352.000	1.085.700.000
<i>Khác</i>	66.823.795.324	85.367.894.860
TỔNG CỘNG	112.172.725.848	111.894.291.665
Dự phòng phải thu khó đòi	(14.117.605.556)	(15.254.047.214)
GIÁ TRỊ THUẬN	98.055.120.292	96.640.244.451

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hàng hải và Dịch vụ kỹ thuật TJS	3.555.000.000	-
Khác	1.276.909.919	1.739.985.775
TỔNG CỘNG	4.831.909.919	1.739.985.775

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	8.169.361.377	9.755.702.446
Tạm ứng nhân viên	4.982.705.371	8.586.635.614
Chi hộ	1.864.224.543	443.902.882
Lãi dự thu	423.801.283	70.472.539
Ký quỹ, ký cược	295.600.000	222.300.000
Khác	603.030.180	432.391.411
Dài hạn	223.747.370	223.747.370
Ký quỹ, ký cược	223.747.370	223.747.370
TỔNG CỘNG	8.393.108.747	9.979.449.816
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.433.493.560)	(1.429.593.362)
GIÁ TRỊ THUẦN	6.959.615.187	8.549.856.454

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng đang đi đường	373.395.209	-
Nhiên liệu, vật liệu	9.823.988.668	8.845.402.429
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.001.346.793	954.610.097
Khác	106.586.968	284.627.597
TỔNG CỘNG	20.305.317.638	10.084.640.123
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(477.015.584)
GIÁ TRỊ THUẦN	20.305.317.638	9.607.624.539

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(477.015.584)	(511.598.847)
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	477.015.584	34.583.263
Số cuối năm	-	(477.015.584)

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					VND
Số đầu năm	31.393.519.377	33.525.688.988	466.721.341.369	1.180.226.285	532.820.776.019
Mua trong năm	-	813.206.504	22.545.928.303	104.560.000	23.463.694.807
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.194.817.275	-	-	-	1.194.817.275
Thanh lý	(272.727.272)	(1.656.428.571)	(3.089.886.000)	(90.000.000)	(5.109.041.843)
Số cuối năm	32.315.609.380	32.682.466.921	486.177.383.672	1.194.786.285	552.370.246.258
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	144.256.000	28.458.573.049	249.380.183.767	1.056.726.285	279.039.739.101
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(13.533.534.923)	(30.129.886.365)	(351.510.918.016)	(1.149.882.082)	(396.324.221.386)
Khấu hao trong năm	(2.052.164.829)	(2.084.327.180)	(49.648.333.195)	(43.115.557)	(53.827.940.761)
Thanh lý	130.984.851	1.555.509.207	3.089.886.000	90.000.000	4.866.380.058
Số cuối năm	(15.454.714.901)	(30.658.704.338)	(398.069.365.211)	(1.102.997.639)	(445.285.782.089)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.859.984.454	3.395.802.623	115.210.423.353	30.344.203	136.496.554.633
Số cuối năm	16.860.894.479	2.023.762.583	88.108.018.461	91.788.646	107.084.464.169

Công ty đã sử dụng một số phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 7.005.298.132 VND làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng. Chi tiết của khoản vay này được thể hiện tại Thuyết minh số 19.

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
Số đầu năm	15.949.312.231	1.894.036.336	17.843.348.567
Tăng trong năm	10.487.400	238.700.000	249.187.400
Thanh lý	<u>(3.523.766.400)</u>	<u>(186.621.263)</u>	<u>(3.710.387.663)</u>
Số cuối năm	<u>12.436.033.231</u>	<u>1.946.115.073</u>	<u>14.382.148.304</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	-	1.246.847.073	1.246.847.073
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	(1.488.075.154)	(1.488.075.154)
Hao mòn trong năm	-	(138.281.812)	(138.281.812)
Giảm trong năm	<u>-</u>	<u>186.621.263</u>	<u>186.621.263</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>(1.439.735.703)</u>	<u>(1.439.735.703)</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>15.949.312.231</u>	<u>405.961.182</u>	<u>16.355.273.413</u>
Số cuối năm	<u>12.436.033.231</u>	<u>506.379.370</u>	<u>12.942.412.601</u>

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 7.552.136.460 VND làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng. Chi tiết của khoản vay này được thể hiện tại *Thuyết minh số 19*.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm máy móc thiết bị và phương tiện vận tải đang được lắp đặt.

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND			
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Đầu tư vào công ty liên doanh	816.000.000	-	816.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	<u>41.140.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
TỔNG CỘNG	<u>41.956.000.000</u>	<u>-</u>	<u>816.000.000</u>	<u>-</u>

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.1 Đầu tư vào công ty liên doanh

Tên công ty liên doanh	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc
		%	VND	%	VND
Công ty TNHH Liên doanh BNX- Vietranstimex (i)	Vận tải	51	<u>816.000.000</u>	51	<u>816.000.000</u>

(i) Công ty TNHH Liên doanh BNX-Vietranstimex ("BNX-Vietranstimex") đã ngừng hoạt động theo biên bản thỏa thuận số VTT-BNX/2011-001 ngày 4 tháng 4 năm 2011. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, BNX-Vietranstimex đang tiến hành các thủ tục nhằm giải thể.

12.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện giá trị của bốn mươi (40) trái phiếu của Công ty cổ phần chứng khoán IB, có kỳ hạn hai (2) năm, hiện hưởng lãi suất 9,5%/năm và đáo hạn vào năm 2019.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	807.720.522	1.766.340.290
Phí sử dụng đường bộ	252.348.098	273.917.997
Chi phí bảo hiểm	179.795.892	227.254.560
Chi phí thuê mặt bằng	163.421.819	193.380.470
Khác	212.154.713	1.071.787.263
Dài hạn	6.474.403.269	6.403.708.868
Chi phí thuê đất	2.567.607.863	6.015.497.225
Chi phí cải tạo văn phòng và sửa chữa tài sản	2.191.165.040	318.685.100
Chi phí công cụ dụng cụ	1.490.487.010	9.524.558
Khác	225.143.356	60.001.985
TỔNG CỘNG	<u>7.282.123.791</u>	<u>8.170.049.158</u>

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 28</i>)	1.711.164.450	193.935.000
Bên khác	25.673.393.879	27.636.325.470
Công ty TNHH Joongang Crane Vina	3.358.999.980	3.947.999.980
Công ty TNHH Lexim	2.890.000.000	-
Khác	19.424.393.899	23.688.325.490
TỔNG CỘNG	<u>27.384.558.329</u>	<u>27.830.260.470</u>

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Tân Thắng	4.487.923.984	-
Công ty TNHH Hoàng Trung Chính	2.172.800.000	-
Công ty Cổ phần Cầu 12	2.172.800.000	-
Ban Quản Lý Dự án các công trình Điện Miền Trung	1.525.295.880	-
Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	141.067.153	1.248.432.906
Ngô Thị Hiền	-	5.611.476.950
Khác	1.540.799.465	550.855.565
TỔNG CỘNG	<u>12.040.686.482</u>	<u>7.410.765.421</u>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	5.235.362.672	41.229.080	(4.228.898.962)	1.047.692.790
Thuế thu nhập doanh nghiệp	200.501	328.854.607	(200.501)	328.854.607
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	4.391.339	-	(3.110.586)	1.280.753
Thuế thu nhập cá nhân	452.327.974	-	(452.327.974)	-
TỔNG CỘNG	<u>5.692.282.486</u>	<u>370.083.687</u>	<u>(4.684.538.023)</u>	<u>1.377.828.150</u>
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.325.867.169	7.055.964.061	(12.381.831.230)	-
Thuế giá trị gia tăng	353.622.921	7.302.609.904	(6.305.287.477)	1.350.945.348
Khác	101.543.290	3.286.989.107	(3.211.280.290)	177.252.107
TỔNG CỘNG	<u>5.781.033.380</u>	<u>17.645.563.072</u>	<u>(21.898.398.997)</u>	<u>1.528.197.455</u>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê phụ	1.571.355.591	-
Chi phí lãi vay	26.802.022	11.897.730
Khác	100.000.000	464.044.210
TỔNG CỘNG	1.698.157.613	475.941.940

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.933.500.818	2.339.424.585
Cổ tức phải trả	446.067.696	296.055.951
Kinh phí công đoàn	489.427.252	336.600.959
Khác	998.005.870	1.706.767.675
Dài hạn	241.000.000	427.500.000
Khác	241.000.000	427.500.000
TỔNG CỘNG	2.174.500.818	2.766.924.585
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	816.000.000	816.000.000
<i>Phải trả bên khác</i>	1.358.500.818	1.950.924.585

19. VAY NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngân hàng	33.032.054.181	15.772.006.106

Chi tiết các khoản vay ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2017	Kỳ hạn trả gốc và trả lãi	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
	VND			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	28.461.054.181	Ngày 29 tháng 3 năm 2018	5,5 – 7	Quyền sử dụng đất.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	4.571.000.000	Ngày 20 tháng 2 năm 2018	5,47	Phương tiện vận tải.
TỔNG CỘNG	33.032.054.181			

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước					VND
Số đầu năm	209.723.210.000	15.257.068.213	1.995.096.137	11.026.545.546	238.001.919.896
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	48.869.541.488	48.869.541.488
Trích lập các quỹ	-	-	914.024.424	(1.828.048.848)	(914.024.424)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(8.388.928.400)	(8.388.928.400)
Giảm khác	-	-	-	(306.869.019)	(306.869.019)
Số cuối năm	209.723.210.000	15.257.068.213	2.909.120.561	49.372.240.767	277.261.639.541
Năm nay					
Số đầu năm	209.723.210.000	15.257.068.213	2.909.120.561	49.372.240.767	277.261.639.541
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	17.644.193.882	17.644.193.882
Trích lập các quỹ	-	-	2.443.477.074	(4.886.954.148)	(2.443.477.074)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(31.458.481.500)	(31.458.481.500)
Số cuối năm	209.723.210.000	15.257.068.213	5.352.597.635	30.670.999.001	261.003.874.849

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Cổ phiếu

	<i>Số cổ phiếu</i>	
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	20.972.321	20.972.321
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	20.972.321	20.972.321

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (Năm 2016: 10.000 VND).

20.3 Cổ tức

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố và đã trả trong năm		
<i>Cổ tức đã công bố trong năm</i>	31.458.481.500	8.388.928.400
<i>Cổ tức đã trả trong năm</i>	31.308.469.755	8.386.880.162

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải và cho thuê	280.663.283.970	426.999.600.340
Doanh thu bán hàng hóa	158.000.000	472.861.251
TỔNG CỘNG	280.821.283.970	427.472.461.591

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.951.560.113	2.274.125.226
Lãi chênh lệch tỷ giá	56.105.057	563.431.934
TỔNG CỘNG	3.007.665.170	2.837.557.160

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn của dịch vụ vận tải và dịch vụ cho thuê	240.726.160.663	336.979.366.833
Giá vốn của hàng hóa đã bán	158.000.000	2.234.412.005
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(411.187.184)	(34.583.263)
TỔNG CỘNG	<u>240.472.973.479</u>	<u>339.179.195.575</u>

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền vay	1.130.338.984	1.789.456.375
Lỗ chênh lệch tỷ giá	130.134.655	129.433.379
TỔNG CỘNG	<u>1.260.473.639</u>	<u>1.918.889.754</u>

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân công	23.218.730.991	32.287.332.203
Chi phí khấu hao và hao mòn	765.599.696	939.836.367
Dự phòng phải thu khó đòi	(832.541.460)	(3.669.646.318)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.328.854.791	9.101.162.179
Khác	2.659.277.283	4.984.989.490
TỔNG CỘNG	<u>32.139.921.301</u>	<u>43.643.673.921</u>

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu	18.411.976.883	34.946.644.059
Chi phí nhân công	53.336.077.477	62.065.759.598
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 10)	53.966.222.573	56.172.516.986
Chi phí dịch vụ mua ngoài và thầu phụ	135.511.090.343	218.623.442.927
Chi phí mua hàng	158.000.000	2.234.412.005
Chi phí khác	11.229.527.504	8.780.093.921
TỔNG CỘNG	<u>272.612.894.780</u>	<u>382.822.869.496</u>

26. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	15.569.927.968	20.398.582.131
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	14.893.487.678	19.947.123.822
Tiền phạt thu được	591.500.000	-
Thu nhập khác	84.940.290	451.458.309
Chi phí khác	(825.350.746)	(3.812.322.649)
Chi phí nộp phạt	(706.037.375)	(3.366.403.445)
Chi phí khác	(119.313.371)	(445.919.204)
LỢI NHUẬN KHÁC	14.744.577.222	16.586.259.482

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% thu nhập tính thuế. (Năm 2016: 20%)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.493.700.042	13.284.977.495
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	562.264.019	-
TỔNG CỘNG	7.055.964.061	13.284.977.495

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.700.157.943	62.154.518.983
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty	4.940.031.589	12.430.903.797
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	1.860.477.099	1.485.109.394
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	562.264.019	-
Lỗi năm trước chuyển sang	-	(205.038.504)
Khác	(306.808.646)	(425.997.192)
Chi phí thuế TNDN	7.055.964.061	13.284.977.495

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

27.3 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với trợ cấp thôi việc phải trả do không trọng yếu.

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan:

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm này và năm trước bao gồm:

VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	Công ty mẹ	Cho vay	47.000.000.000	40.000.000.000
		Thu hồi nợ vay	47.000.000.000	40.000.000.000
		Cung cấp dịch vụ vận chuyển	29.560.684.737	1.466.949.350
		Cổ tức công bố	26.425.125.000	-
		Mua nhiên liệu	4.072.021.642	-
		Thuê văn phòng	916.972.355	-
		Lãi cho vay	655.861.111	91.666.667
		Cho thuê văn phòng	171.040.976	10.000.000
		Thuê dịch vụ vận chuyển	109.117.819	144.467.567
		Bán tài sản	-	990.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam	Bên liên quan	Thuê văn phòng	1.077.299.220	-
		Thuê dịch vụ vận chuyển	826.792.485	196.308.779
		Bán tài sản	149.090.909	110.000.000
		Cung cấp dịch vụ sửa chữa	5.600.000	-
Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh	Bên liên quan	Thuê dịch vụ vận chuyển	559.850.000	303.072.600
		Cung cấp dịch vụ vận chuyển	215.630.000	39.600.000
		Cho thuê văn phòng	73.157.200	-
Công ty Cổ phần Chế tạo điện máy Việt Nam – Hungari 2	Bên liên quan	Mua tài sản	38.293.000	-

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

			VND	
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	7.589.141.283	64.000.000
		Cho thuê văn phòng	8.316.000	10.000.000
		Bán tài sản	-	450.000.000
Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	26.455.000	-
		Cho thuê văn phòng	839.608	-
TỔNG CỘNG			7.624.751.891	524.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Công ty Cổ phần chứng khoán IB	Bên liên quan	Trái phiếu	41.140.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần kho vận Miền Nam	Công ty mẹ	Mua nhiều liệu	951.726.600	-
		Thuê văn phòng	175.512.990	-
		Thuê dịch vụ vận chuyển	12.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam	Bên liên quan	Thuê văn phòng	198.034.860	-
Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh	Bên liên quan	Thuê dịch vụ vận chuyển	373.890.000	193.935.000
TỔNG CỘNG			1.711.164.450	193.935.000
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty TNHH Liên doanh BNX-Vietranstimex	Công ty liên doanh	Phải trả khác	816.000.000	816.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	2.507.485.000	2.110.306.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	234.000.000	141.000.000
TỔNG CỘNG	2.741.485.000	2.251.306.000

29. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	VND	
	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	17.644.193.882	48.869.541.488
Trừ quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(2.443.477.074)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	17.644.193.882	46.426.064.414
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	20.972.301	20.972.301
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	841	2.214
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	841	2.214

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 tháng 4 năm 2017.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2017 do kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

30. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	2.659.459.675	281.028.500
Từ 2 đến 5 năm	2.270.164.520	2.248.228.000
Trên 5 năm	9.790.084.493	10.819.597.250
TỔNG CỘNG	14.719.708.688	13.348.853.750

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập

Bùi Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng

M.S.D.N.: 0400101901-C.T.C
CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬN TẢI
ĐA PHƯƠNG THỨC
VIETRANSTIMEX
VIỆT NAM

Võ Duy Nghi
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2018



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Mr

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Duy Nghi



VIETRANSTIMEX